

SỐ 5 ĐẶC BIỆT - GIÁNG SINH 2012

# GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN



*Đức  
Giêsu Kitô*  
**là Thiên Chúa  
làm người**

*(Lưu hành nội bộ)*

*Quý bạn đọc thân mến,*

*Cám ơn bạn đọc đã không tiếc lời động viên chúng tôi như câu nói của một bạn đọc xin được trích lại đây: "Tập san của Ban Công lý & Hòa bình của Tgp. Sài Gòn, tuy chưa hoàn chỉnh lắm, nhưng đã đáp ứng được nhiều thao thức của nhiều người về công lý và hòa bình khi vận dụng Giáo huấn Xã hội để định hướng cho tín hữu giáo dân."*

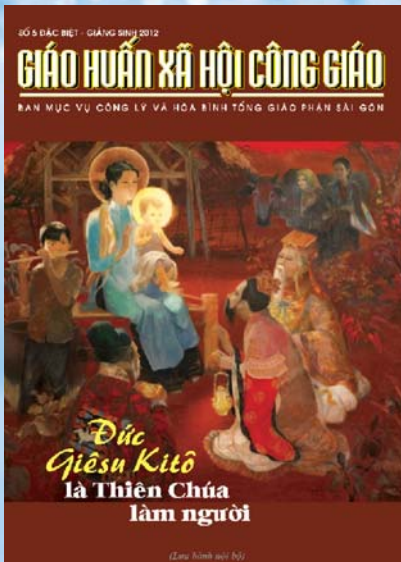
*Nguyện xin "Ngôi Lờ đã làm người" luôn đồng hành với 'thao thức' của Quý vị.*

*Chúng tôi ước mong được đón nhận nhiều ý kiến đóng góp để Tập san ngày hoàn thiện hơn về nội dung và hình thức. Không chỉ ý kiến, còn mong được bạn góp bài viết để chia sẻ với cộng đồng những vấn đề liên quan đến con người.*

*Bài vở, ý kiến xin gửi: [tsghxhbcg@gmail.com](mailto:tsghxhbcg@gmail.com)*

*Ban Biên Tập*

**Chủ đề số tới:  
NGUYỄN TẮC BỔ TRỢ**



*Trong số này...*

PHẨM GIÁ LÀM NGƯỜI... **tr.4**

SỐNG PHẨM VỊ LÀM NGƯỜI... **tr.6**

XÂY DỰNG MỘT NỀN VĂN MINH... **tr.8**

CÔNG ĐỒNG VATICAN II NÓI GÌ VỀ... **tr.12**

LOGO NĂM ĐỨC TIN - HANG ĐÁ... **tr.14**

MỘT THỜI ĐỂ... **tr.15**

SỐNG ĐẠO GIỮA LÒNG DÂN TỘC ... **tr.16**

NGƯỜI CHĂN VỊT... **tr.18**

CÙNG MẸ ĐÓN CHÚA VÀO ĐỜI ... **tr.22**

CHUYỆN KỂ VỀ NHÂN PHẨM ... **tr.24**

SỐNG & CHẾT- ƠN & TỘI ... **tr.27**

EM, MỘT NHÂN VỊ ... **tr.28**

XIN CHỈ CHO CON... **tr.29**

TRẠI PHONG BẾN SẮN ... **tr.31**

CHÀO HỎI NHAU THẾ NÀO... **tr.34**

‘PHẦN CON’ ĐANG LẤN ÁT ‘PHẦN NGƯỜI’.. **tr.35**

PHẨM GIÁ CON NGƯỜI VÀ TUYÊN NGÔN... **tr.37**

VATICAN II, CÓ THỂ BẠN CHƯA... **tr.40**

CẢM TƯỞNG KHI XEM... **tr.42**

*Ảnh bìa 1: “Hiển linh”, tranh sơn dầu của Nguyễn Phước, 1988, bộ sưu tập Lm. Trần Thái Hiệp*

# Phẩm giá làm NGƯỜI

## ĐỨC GIÊSU KITÔ LÀ THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI ĐỂ CON NGƯỜI THÀNH CON THIÊN CHÚA

**T**ong Tông Thư *Porta Fidei* – Cánh Cửa Đức Tin, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI nhận định: “Cánh cửa đức Tin” (x. Cv 14, 27) dẫn vào đời sống kết hiệp với Thiên Chúa. Bước qua cánh cửa đó là dẫn bước vào một cuộc hành trình kéo dài suốt đời. Hành trình này bắt đầu bằng bí tích Rửa Tội (x. Rm 6, 4), nhờ đó chúng ta có thể gọi Thiên Chúa là Cha. (PF, số 1). Do đó, hành trình đức tin là hành trình mỗi Kitô hữu bước đi trong tư cách là con Thiên Chúa.

Quả thế, ngay từ khi được dựng nên con người đã mang một phẩm giá cao quý, con người là hình ảnh của Thiên Chúa, được Ngài cho thông phần vinh quang, quyền năng của Ngài. Con người có tự do, được Thiên Chúa trao phó quản lý công trình vũ trụ Ngài đã tạo dựng. Do tội lỗi, phẩm giá con người bị hư hoại nặng nề, và con người phải chết, nhưng nhờ công cuộc cứu độ của Đức Giêsu Kitô, Đấng đã vâng lời Chúa Cha xuống thế làm người, giống con người mọi sự ngoại trừ tội lỗi (x. Pl 2, 6-8), phẩm giá con người đã được phục hồi và nâng lên rất cao thành con Thiên Chúa, được đồng thừa tự với Đức Kitô.

Trong thực tế hiện nay, phẩm giá con người trong xã hội vẫn bị phân biệt đối xử cách bất bình đẳng, bị chà đạp, bị đàn áp, bị bóc lột, bị vong thân tha hóa bởi biết bao tệ nạn, trào lưu, lối sống lệch lạc, sai lầm. Trẻ em - phụ nữ vẫn bị bạo hành, đối xử bất công; tệ nạn phá thai ngày càng gia tăng; nhiều nơi con người không có được một cuộc sống làm người đúng nghĩa. Con người bị nô lệ bởi ý thức hệ, bởi những mưu toan chính trị xảo quyệt trở thành công cụ của những chế độ, định chế xã hội độc tài, của những nhóm đặc quyền đặc lợi. Quyền con người bị xâm phạm nặng nề.

Năm Đức Tin là lời mời gọi hãy hoán cải một cách đích thực và được đổi mới, trở về với Chúa là Đấng duy nhất cứu độ thế giới. Vì vậy, cần phải tái khám phá

Đức Kitô, Đấng đã làm người và ở giữa chúng ta (Ga 1, 14), thông qua việc tự thân mỗi người nhận thức rõ ràng và đầy đủ phẩm giá cao quý làm người, làm con Chúa. Như thế, mới có khả năng hoán cải và đổi mới.

Tình yêu dẫn con người đến cuộc sống mới: “Qua phép Rửa, chúng ta đã được mai táng với Đức Kitô trong sự chết, để như Người sống lại từ cõi chết nhờ vinh quang của Chúa Cha, chúng ta cũng sẽ được sống trong sự sống mới” (Rm 6, 4). Nhờ đức Tin, sự sống mới này làm khuôn mẫu cho toàn thể cuộc sống con người, theo sự mới mẻ tuyệt đối của sự sống lại. (PF, số 6). Không tôn trọng phẩm giá làm người, làm con Chúa thì không thể sống sự sống mới của Đấng phục Sinh.

Vì thế, Năm Đức Tin cần phải:

Về phương diện Cá nhân: Sống tương quan tình người với anh chị em chung quanh không phân biệt, kỳ thị. Biết tôn trọng sự khác biệt, tôn trọng nhân phẩm trong cách hành xử. Can đảm bênh vực người bị áp bức, nghèo khổ.

Trong Gia đình: Tạo bầu khí yêu thương tôn trọng nhau giữa các thành viên trong gia đình. Biết lắng nghe nhau. Kiên quyết không để xảy ra tệ nạn phá thai, bạo hành...

Với mọi thành phần Dân Chúa, phải làm chứng cho anh chị em chung quanh thấy được rằng: Đức tin Kitô giáo giúp người Kitô hữu và không Kitô hữu được sống đúng phẩm giá của mình. Mà nhiệm Đức Giêsu Kitô làm người thực sự nâng cao phẩm giá, ơn gọi làm người của con người ngày nay. Tin Mừng là nguồn sức mạnh giải thoát con người thực sự khỏi những tha hóa, vong thân của trào lưu thời đời sa đọa, tội lỗi hiện nay.

Trong tinh thần ấy, tập san phổ biến Giáo huấn Xã Hội của Giáo Hội ra số đặc biệt Mừng Chúa Giáng Sinh, sẽ chia sẻ với quý độc giả quan điểm của Giáo huấn về phẩm giá con người, cùng những suy tư về phẩm giá con người trong cuộc sống hôm nay. Ước mong Giáo huấn của Giáo Hội về phẩm giá con người sẽ được mọi người đón nhận, tìm hiểu và áp dụng vào trong cuộc sống của bản thân và xã hội, để cùng nhau thúc đẩy việc bảo vệ, thăng tiến phẩm giá con người. Đó cũng là cách thế cần thiết trong công cuộc Tân Phúc Âm Hóa, mà Thượng Hội Đồng Giám Mục vừa qua đã minh định: “Cử chỉ của đức ái đòi hỏi được đi kèm bởi nỗ lực vì công bằng. Đó là một lời mời gọi nói với mọi người, nghèo và giàu; từ đó sự cần thiết lồng học thuyết xã hội của Giáo Hội vào hành trình của việc Tân Phúc Âm Hóa và mới ưu tư đào tạo các kitô hữu, mà ra sức cho sự hài hòa của các mối tương quan con người trong đời sống xã hội và chính trị”.(Số 12)

Kính chúc quý độc giả Mùa Giáng Sinh và một năm mới tràn đầy sự sống phong phú của Con Chúa nhập thể làm Người.

**Lm. Giuse Maria LÊ QUỐC THĂNG**

Trưởng Ban mục vụ CLHB tổng Giáo Phận Sài Gòn

# SỐNG PHẨM VỊ LÀM NGƯỜI

Kính Gởi : linh mục, tu sĩ, giáo dân trong gia đình giáo phận  
Anh chị em thân mến,

1. Tháng 12 là thời gian chuẩn bị mừng lễ Giáng Sinh, mừng biến cố Con Thiên Chúa giáng thế làm người trong thiên hạ. Một biến cố trọng đại trong lịch sử thế giới loài người. Trọng đại, không chỉ vì lễ Giáng Sinh trở thành lễ hội trong xã hội, thành cơ hội cho mọi người, mọi gia đình sum vầy, chúc mừng và tặng quà cho nhau. Song trọng đại nhất là vì Con Thiên Chúa làm người mời gọi con người đảm nhận sứ mạng làm người con Thiên Chúa và làm anh em với nhau trong trời đất, đồng thời tạo điều kiện cho con người được tự do sống phẩm vị làm người trong thiên hạ. Đức Giêsu Kitô mời gọi và tạo điều kiện như thế là nhằm đáp lại khát vọng của lòng người mong muốn được thoát ra khỏi bóng tối sự dữ, và được sống dồi dào trong ánh sáng chân lý, yêu thương và bình an.

2. Lịch sử loài người xác minh rằng những gì con người tự nghĩ ra, phát minh, sáng chế, làm ra, có góp phần cho sự tiến bộ của nhân loại, nhưng đồng thời luôn để lại những vấn đề nghiêm trọng cho đời sống con người, để lại những bất ổn và xáo trộn cho gia đình, những tiêu cực và bất công, những chia rẽ, chống đối và loại trừ nhau trong xã hội. Nguyên nhân sâu xa làm cho đời sống con người bị che phủ bởi bóng tối của văn hóa sự chết, có thể:

- Do lòng trí và tầm nhìn con người bị hạn chế.

- Do tình trạng sa mạc hóa tinh thần làm cho đời sống con người thiếu vắng ánh sáng chân lý, thiếu lửa tình yêu vị tha, thiếu ý thức tôn trọng sự sống cùng phẩm giá con người.

- Do lối sống của nhiều người lệ thuộc vào lòng tham sân si cố hữu cùng bản năng tự vệ bẩm sinh, mang tính khép kín và đối kháng chống lại những gì ngược lại lòng ham muốn của họ.

3. Chính vì thế mà trong Năm Đức Tin, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI kêu gọi mọi người hãy trở về với Đức Giêsu Kitô, là nguồn ánh sáng chân lý, là cội nguồn sự sống và niềm tin. Trở về với quyết tâm đáp lại lời mời gọi của Ngài, bước đi trong đường lối của Ngài, đưa Lời Ngài là Lời ban nguồn nước hằng sống, Lời ban ánh sáng chân lý và tình yêu, đưa vào trong suy nghĩ và hành động thường ngày để Phúc Âm hóa canh tân đổi mới đời sống.

- Trước hết, Phúc Âm hóa có nghĩa là ý thức sống luật Chúa truyền: thay vì chống đối và loại trừ nhau, hãy yêu thương và tôn trọng nhau, quảng đại bao dung, đồng cảm và tương thân tương trợ, mở đường cho nhau sống theo Lời Chúa dạy, theo gương Chúa đã sống.

- Sống theo Lời Chúa dạy hãy cởi bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới theo hình mẫu Con Người Mới chính là Ngài. Con người cũ là con người sống lệ thuộc lòng ham muốn mang tính khép kín và đối kháng. Con người mới là con người sống theo lòng nhân, lòng đạo, lòng tin nơi Chúa Giêsu Kitô, sống theo ánh sáng chân lý và tình yêu của Chúa, trong suy nghĩ và hành động thường ngày của mình.

- Sống theo gương Chúa đã sống. Công trình cứu độ của Chúa Giêsu là phục hồi phẩm giá con người, mở đường cho con người được tự do sống phẩm vị làm người. Hãy ý thức sống theo gương Chúa, đặc biệt trong gặp gỡ và đối xử với những con người bị xã hội kết án, loại trừ. Hãy học cách Ngài đối xử với ông Gia-kêu là người bị xã hội kết án làm giàu cách bất công, bóc lột kẻ khác. Cách Ngài đối xử với người phụ nữ làng Xamari bị dân làng khai trừ, vì sống với nhiều người đàn ông không phải là chồng mình. Cách Ngài đối xử với người phụ nữ bị mang đi xử tử vì tội ngoại tình. Cách Ngài đối xử với những môn đệ phản thầy, chối thầy, bỏ cuộc... Tất cả những cách đối xử đó vừa tạo điều kiện cho con người được sống, sống trong sự tôn trọng phẩm vị làm người, vừa mở đường cho chúng ta vượt qua những vấn đề trong xã hội, để loan báo Tin Mừng Sự Sống và Tình Thương, cùng góp phần xây đắp nền văn hóa sự sống, văn minh tình thương cho xã hội và thế giới hôm nay.

4. Lịch sử cũng xác minh loài người trong thế giới xưa nay cũng có cung nhiều loại nước khác nhau, nước ít nhiều trong lành, nước ô nhiễm và độc hại. Chỉ có Chúa Giêsu cùng Lời của Ngài cung cho con người nguồn nước chắc chắn là trong lành, đáp lại những khát vọng, những nhu cầu sâu xa của lòng người. Công cuộc Phúc Âm hóa và canh tân đời sống, tạo cho chúng ta khả năng phân định và chọn nguồn nước thật sự trong lành, khả năng trở nên giếng nước đầu làng, trở nên người đã đón nhận nguồn nước trong lành, và trở về chia sẻ những cảm nghiệm của lòng mình, cùng loan báo Tin Mừng Sự Sống cho dân làng.

5. Trong Mùa Giáng Sinh cũng như trong Năm Đức Tin, tôi cầu mong cho mọi người, mọi gia đình, mọi cộng đoàn, trở nên giếng chứa nước trong lành, đồng thời trở nên sứ giả loan báo Tin Mừng Sự Sống và Tình Thương của Chúa Giêsu Kitô, thông truyền cho nhau Lời hằng sống ban ánh sáng chân lý và tình yêu cho bà con láng giềng, cho đồng bào và đồng loại của mình. Nguồn nước đó, Lời ban sức sống mới đó, sẽ tạo khả năng cho mọi người chủ gia đình, mọi người đứng đầu các tổ chức đạo đời, xã hội, kinh tế, chính trị, mọi người tham gia việc quản lý đất nước và thế giới hôm nay, chu toàn bốn phận tu thân và giáo dục, tế gia và trị quốc, phát triển xã hội và kinh tế, vừa thuận ý trời (thiên thời), vừa hợp với truyền thống văn hóa và giáo huấn của đạo làm người (địa lợi), vừa hòa với lòng nhân, lòng đạo của con người (nhân hòa). Cầu mong nhờ sự đổi mới đời sống con người, lời chúc Một Mùa Giáng Sinh an bình cùng Một Năm Mới an khang thịnh vượng, trở thành hiện thực trong mỗi gia đình cùng xã hội và thế giới hôm nay.

**Gioan B. PHẠM MINH MÃN**  
Hong Y Tổng Giám Mục

## CẦU CHO NHAU SỐNG PHẨM VỊ LÀM NGƯỜI

*Lạy Chúa là Cha giàu lòng từ bi nhân hậu,  
Cha đã cho Con Cha làm người ở giữa chúng sinh.  
Để soi dẫn con người sống phẩm vị làm con Cha,  
Cùng sống tình huynh đệ bốn biển anh em một nhà.*

*Đức Giêsu Con Cha đã trao tặng cho con người  
Lời hằng sống ban ánh sáng chân lý và tình yêu,  
Mở đường cho mọi người vượt qua lòng tự kỷ và hận thù,  
Và ý thức tôn trọng phẩm vị làm người trong thiên hạ.*

*Xin cho mọi người sống trong sự tôn trọng lẫn nhau,  
Đồng cảm, yêu thương phục vụ và tương thân tương trợ,  
Một lòng xây đắp nền văn hóa sự sống và tình thương,  
Cùng nhau kiến tạo nền hòa bình chân chính và vững bền.*

# Xây dựng một nền văn minh TÌNH THƯƠNG

◆ Lm. PHAN TÁN THÀNH, O.P

*Trích từ “ĐỀ XÂY DỰNG MỘT NỀN VĂN MINH TÌNH THƯƠNG”. Đây là bài viết của Lm. Phan Tấn Thành dành cho một số giáo dân trưởng thành muốn mở rộng đào sâu GHXH. Bài viết của ngài nhằm mục đích tóm lược phần kết của sách Tóm lược HTXH. Bài viết khá dài, và lại, Tập san cũng mới chuyển đến bạn đọc những chương đầu của TLHT, vì vậy, ở đây chúng tôi chỉ lấy phần cuối bài viết vì hợp với chủ đề Tập san số đặc biệt này để chia sẻ với bạn đọc. BBT*

**T**rong nguyên bản tiếng Ý, sách Tóm lược Học thuyết xã hội dành 9 trang cho Nhập đề và 6 trang cho Kết luận. Tuy ngắn, nhưng kết luận hàm chứa khá nhiều vấn đề liên quan đến thần học, như sẽ thấy trong phần chú giải. Có bốn điểm được bàn trong Kết luận: 1/ Sự giúp đỡ mà Giáo hội mang lại cho con người thời đại. 2/ Khởi hành từ đức tin vào Đức Kitô. 3/ Niềm hy vọng vững bền. 4/ Xây dựng một nền văn minh tình thương. Có thể phân tích bố cục như thế này: điểm thứ nhất đặt vấn đề; ba điểm còn lại tìm cách trả lời bằng cách trình bày ba nhân đức: Tin - Cây - Mến.

Ý nghĩa của “kết luận” là gì? Xin thưa rằng để ôn lại lý do của việc Giáo hội lên tiếng về các vấn đề xã hội đã nói ở “nhập đề”: điều này nằm trong sứ mạng loan báo Tin mừng, loan báo kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa dành cho con người. Giáo huấn xã hội của xã hội không phải là một chính sách chính trị xã hội như các học thuyết khác.

Có lẽ có một điều đáng suy nghĩ sau khi đã học hỏi chương 12: Chúng ta đã biết những nguyên tắc căn bản của GHXH cũng như những phạm vi cần mang ra áp dụng (bảo vệ sự sống, phục vụ văn hóa, phục vụ kinh tế, phục vụ chính trị). Tuy nhiên, khi hoạt động thì chúng ta cần đối thoại với những học thuyết, những tôn giáo khác: Chúng ta không giữ độc quyền trong những lãnh vực ấy. Bây giờ trong phần kết luận, xem ra sách TLHT muốn trình bày cái gì là độc đáo nhất của Kitô giáo, mà không ai có thể mang lại được. Thiết

tưởng đó là lý do của ba điểm liên quan đến ba nhân đức đối thần: Tin - Cây - Mến (khác với bốn nhân đức trụ mà con người có thể thủ đắc).

Chúng ta nên lưu ý. Mỗi khi nói đến các nhân đức “đối thần”, người ta thường giới hạn hoạt động của chúng ở trong nhà thờ (bởi vì chỉ liên quan đến Thiên Chúa), chứ không nghĩ rằng chúng có thể áp dụng vào đời sống hằng ngày. Ở đây, sách TLHT cho thấy ba nhân đức ấy ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống xã hội.

**A. TIN** là đánh giá mọi vật theo cái nhìn của Thiên Chúa. Điều này có nghĩa là tôn trọng trật tự luân lý do Thiên Chúa đã đặt ra. Đối với người tín hữu, đức tin giúp chúng ta nhận ra phẩm giá của con người (là hình ảnh Thiên Chúa), nhận ra một kim chỉ nam (nơi lời dạy và gương lành của Đức Kitô), và nhất là đức tin cho ta thấy ý nghĩa của cuộc đời.

**B. CÂY** (hy vọng).

Đức cậy giúp chúng ta có cái nhìn chân thực khi hướng về tương lai. Chúng ta không mơ tưởng sẽ có thiên đàng dưới trần gian (như Marx chủ trương), nhưng chúng ta cũng dám hy vọng ở một thế giới nhân đạo hơn, công bình hơn, dựa vào quyền năng của Thiên Chúa.

1) Trong hậu bán thế kỷ XX, một cuộc tranh luận thần học đã diễn ra liên quan đến tương lai của thế giới (xem lại chú giải chương 9, về môi sinh). Phải chăng ngày Chúa quang lâm, đồng nghĩa với tận thế, thế giới này sẽ bị hủy diệt?



Phải chăng bao nhiêu công trình xây dựng của con người sẽ bị xóa sạch hết?

Không phải thế. Việc Chúa hứa dựng nên “trời mới đất mới” không nhất thiết bao hàm tiêu hủy thế giới hiện nay, bởi vì thế giới hiện nay cũng là công trình của Thiên Chúa. Không lẽ chính Thiên Chúa sẽ phá hủy công trình của mình hay sao? Và lại, trong thế giới bất toàn của chúng ta, Thánh Linh cũng đã gieo vào bao nhiêu mầm mống của nhân đức và ơn thánh; và chắc hẳn những sự tốt lành ấy sẽ tăng trưởng chứ không bị phá hủy. Ít nhất là “đức ái sẽ không bao giờ mai một” (1Cr 13,13).

2) Một câu hỏi khác. Chúng ta cầu xin cho “Triều đại Cha mau đến”. Liệu chúng ta có thể góp phần vào việc xây dựng Nước Chúa không?

Câu trả lời. Chúng ta cần duy trì một sự quân bình, tránh hai thái cực. Một đằng là thái độ há miệng chờ sung: Triều đại Thiên Chúa sẽ đến vào lúc nào Chúa muốn, chứ chúng ta không làm gì được. Thái độ đối nghịch: Chúng ta có thể xây dựng Nước Chúa, qua nỗ lực làm cho thế giới này bình đẳng huynh đệ hơn.

Thái độ quân bình (và khó) ở chỗ là chúng ta thâm tín rằng chỉ có Thiên Chúa mới có thể thực hiện triều đại của Ngài, khi mà mọi sự dữ sẽ bị đập tan (không còn tội lỗi, bệnh tật, chết chóc). Tuy nhiên, Thiên Chúa cũng ban cho chúng ta “những nén bạc” để góp phần vào việc kiến thiết thế giới phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa. Dù vậy, chúng ta không thể đồng hóa những tiến bộ khoa học kỹ thuật với sự thiết lập Nước Thiên Chúa. Như kinh nghiệm cho thấy, tiến bộ khoa học kỹ thuật có thể đưa đến sự hủy diệt con người, nếu thiếu lương tâm và luân lý.<sup>1</sup>

### C. MẾN (Caritas)

Caritas là một từ ngữ được dịch và giải thích theo nhiều nghĩa, gây ra nhiều hàm hồ: Đức mến, tình yêu, tình thương, yêu thương, bác ái.

Nếu nói về nhân đức đối thần (hướng đến Thiên Chúa), thì caritas được dịch là “đức mến” hay “đức ái”; còn nếu nói đến tương quan với tha nhân thì dịch là “bác ái”. Tuy nhiên khi thánh Gioan định nghĩa “Thiên Chúa là caritas” (1Ga 4,16) thì phải dịch là “tình yêu, tình thương”, chứ không thể nói Thiên Chúa là “đức ái” hoặc “bác ái”. (Tiếng Anh cũng dịch God is love, chứ không phải God is charity).

Một cách tương tự như vậy, amor trong tiếng Latinh (amour tiếng Pháp, love tiếng Anh) cũng là một từ ngữ hàm hồ, bởi vì có thể dịch bằng nhiều từ và không phải tất cả đều đồng nghĩa: Tình yêu, tình thương, ái tình, yêu thương, yêu đương, vv.

Một vấn đề tranh luận (giữa Công giáo và Marx) trong thế kỷ XIX-XX ở chỗ lấy cái gì làm chủ yếu trong đời sống xã hội: Yêu thương hay công bình? Marx tố cáo các nhà tư bản (Kitô giáo) là họ tưởng rằng mình “bố thí” cho người nghèo (vì bác ái), đang khi đó là một nghĩa vụ theo công bình: Các người giàu phải trả lại cho người nghèo điều mà mình đã bóc lột người khác. Vì thế, cần phải loại bỏ bác ái và cần nhấn mạnh đến công bình mà thôi.

Trong bối cảnh ấy, ta có thể hiểu được tựa đề “xây dựng văn minh tình thương” đặt cho kết luận cuốn sách Tóm lược giáo huấn xã hội của Giáo hội, do Hội đồng “Công lý và Hòa bình” xuất bản. Rút cuộc, xin hỏi: Sứ mạng của Giáo hội: xây dựng “văn minh tình thương” hay “thế giới công bình”?

Đức thánh cha Bênêđictô XVI đã dành ra bốn đoạn (số 26-29) trong thông điệp Deus Caritas Est (DCE) để bàn về tương quan giữa bác ái và công bằng, đặc biệt là học thuyết xã hội của Giáo hội, thường được coi như mở đầu với thông điệp “Rerum novarum” của đức giáo hoàng Lêô XIII (ngày 15/5/1891), nhằm đưa một câu trả lời mới (res novae) về công bằng xã hội vào thời ấy. Tuy nhiên thông điệp DCE xét lại tương quan giữa bác ái và công bằng trong một bối cảnh mới mẻ hơn. Như vậy có ít là hai cách thức để bàn về tương quan giữa công bằng và bác ái: Nhìn như hai nhân đức, hay như hai thể chế.

1/ Các sách luân lý cổ truyền<sup>2</sup> đã bàn về tương quan giữa công bằng và bác ái dựa theo bản chất của hai nhân đức.

a) Công bằng và bác ái là hai nhân đức khác biệt:  
- Công bằng liên quan đến một nghĩa vụ có thể đòi hỏi theo pháp luật. Caritas (yêu thương) cũng là một nghĩa vụ nhưng dựa trên trật tự luân lý (chỉ trả lời trước mặt Chúa).

- Công bằng là một nhân đức tự nhiên. Caritas là một nhân đức siêu nhiên.

b) Nhưng hai nhân đức bổ túc cho nhau:  
- Công bằng đặt cơ sở nền tảng cho mối tương quan với tha nhân; Caritas tìm cách đưa mối tương quan đến mức hoàn thiện. Công bình

coi tha nhân như người khác với mình (virtus ad alterum); Caritas hướng đến sự hợp nhất với tha nhân, coi họ như chính mình.

- Yêu thương mà không tôn trọng công bằng thì đưa đến rối loạn trật tự; công bình mà thiếu yêu thương sẽ đưa đến tàn nhẫn (summum ius summa iniuria).

2/ Thời nay, mối tương quan công bằng và bác ái đã bị xét lại do ảnh hưởng của Karl Marx. Ông đòi dẹp bỏ bác ái đi và chỉ giữ lại công bằng.

Những người nghèo không cần đến bác ái, mà chỉ đòi hỏi công bằng. Theo ông, các việc bác ái (chẳng hạn như bố thí) là một chiêu bài để cho người giàu tránh né việc thiết lập công bằng, ngõ hầu trấn an lương tâm và tiếp tục bóc lột người nghèo. Đã đến lúc phải trả lại quyền lợi cho người nghèo (công bằng), chứ không phải là ban ân huệ cho họ (bác ái từ thiện).

Trong bối cảnh đó, các Kitô hữu cũng đã duyệt lại học thuyết cổ truyền về mối tương quan giữa công bằng và bác ái. Trên phương diện học lý, ngoài hai dạng cổ điển của đức công bằng (giao hoán và phân phối), người ta còn thêm một dạng mới là công bình xã hội, hoặc “liên đới”<sup>3</sup>. Trên phương diện điều hành, Tòa Thánh đã thiết lập Hội đồng “Công lý và Hòa bình” (Iustitia et Pax) để nghiên cứu những đề tài liên quan đến công bằng xã hội, bên cạnh Hội đồng “Đồng tâm” (Cor unum) phụ trách các công tác bác ái.

Tuy nhiên, thông điệp DCE đặt lại tương quan giữa công bằng và bác ái trong một bối cảnh khác, đó là tương quan giữa Hội thánh với các cộng đồng chính trị. Mục tiêu của Nhà Nước và các cộng đồng chính trị là thực hiện công lý, trật tự công bằng. Hội thánh tôn trọng vai trò của Nhà Nước, và góp phần vào việc xây dựng công lý bằng cách soi sáng những mục tiêu của hoạt động chính trị. Dù sao sứ mạng chuyên biệt của Hội thánh là thực hiện caritas. Sứ mạng này luôn luôn cần thiết, ngay cả trong một xã hội công bằng. Hội thánh không chỉ cổ võ một trật tự Công bằng, nhưng còn tiến đến việc xây dựng một nền văn minh của Tình yêu. Con người luôn luôn cần đến tình yêu, là linh hồn của công bằng. Duy có tình yêu mới có thể biến đổi con người<sup>4</sup>.

3/ Hoạt động “bác ái” của Hội thánh và những “tổ chức từ thiện” của xã hội

Ngày nay, ngoài những cơ cấu an sinh xã hội của Nhà Nước, còn xuất hiện nhiều cơ quan từ thiện của tư nhân, các tổ chức phi-chính-phủ (Non Governmental Organizations). Có gì khác biệt giữa cơ quan bác ái của Hội thánh và các tổ chức từ thiện ấy không?

Ở số 31, thông điệp DCE diễn tả đặc trưng của công tác bác ái Kitô giáo ở những điểm sau đây:

a) Trước hết, bác ái Kitô giáo là lời đáp trả cho một nhu cầu trong một hoàn cảnh nhất định, theo gương được nêu lên trong dụ ngôn người Samaria nhân hậu. Những ai tham gia vào công tác này cần được huấn luyện chuyên môn, nhưng nhất là cần có tấm lòng yêu thương tha nhân.

b) Hoạt động bác ái Kitô giáo thì độc lập với các đảng phái chính trị và ý thức hệ, bởi vì động lực thúc đẩy là đức mến.

c) Lòng bác ái mang tính cách vị tha, bất vụ lợi: Không được thi hành bác ái để đạt những mục tiêu nào khác (chẳng hạn để chiêu dụ tín đồ). Điều này không có nghĩa là gạt Thiên Chúa ra một bên, nhưng nói cho cùng, lòng bác ái nhắm đến hạnh phúc của con người, hạnh phúc toàn diện. Dĩ nhiên, đối với người Kitô hữu, hoạt động bác ái cần được thực hiện trong linh đạo khiêm tốn phục vụ, và được nuôi dưỡng nhờ sự cầu nguyện, đặc biệt nhờ Thánh Thể là bí tích tình yêu.

\*\*\*

Như vậy, tiếng nói cuối cùng là Tình thương (chứ không phải là Công bằng), với điều kiện là hiểu “Tình thương” cho đúng nghĩa của nó. Đó là lý do của thông điệp Caritas in Veritate: Yêu thương trong sự thật. Thế nào là “yêu thương chân thực” (caritas vera). “Tình yêu chân thực” có thể được hiểu theo nhiều nghĩa.

1/ Tình yêu “chân thực”, đối lại với tình yêu “giả dối”.

Trong tương quan xã hội, chúng ta đã nghe biết nhiều chuyện lường gạt nhau về tình hay về tiền. Đó là một thí dụ về tình yêu giả dối; tuy nhiên Tân ước còn nói đến tình yêu chân thực theo một nghĩa sâu xa hơn. Trong thư gửi Rôma, thánh Phaolô viết: “Lòng bác ái không được giả hình, giả bộ. Anh em hãy ghét ghét điều dữ, tha thiết với điều lành; thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình; nhiệt thành, không trễ nãi; lấy tinh thần sốt sắng mà phục vụ Chúa” (Rm 12, 9-11). Thánh Phaolô phát biểu lời khuyên dưới dạng tiêu cực: “Tình yêu không được

giả hình, giả bộ”<sup>5</sup>, nhưng các tác giả Kitô giáo đã sớm diễn tả dưới dạng tích cực: “ubi caritas est vera, ibi Deus est”<sup>6</sup> (đâu mà tình yêu chân thật thì Thiên Chúa ở đấy). Thế nào là tình yêu không giả hình, tình yêu chân thật? Câu hỏi này đã gây ra khá nhiều cuộc tranh luận trong lịch sử thần học, liên quan đến những khía cạnh của đức ái, cách riêng là về trật tự trong đức ái.

## 2/ Tình yêu chân thật: Yêu bằng hành động hay yêu trong lòng?

Một hoàn cảnh xảy ra hằng ngày: Khi gặp một người nghèo đói thì ta phải giảng cho họ về Thiên Chúa là tình yêu, hay phải lo cho họ chén cơm manh áo? Câu trả lời quá rõ ràng: Tình yêu chân chính được diễn tả qua hành vi cụ thể chứ không phải chỉ dừng lại ở đầu môi chót lưỡi (xc. 1Ga 3, 17-18; Gc 2,15-16).

Thế nhưng sự thật không đơn giản như thế! Có bao nhiêu đại gia làm việc từ thiện để được quay phim chụp hình; như vậy đâu có phải là tình yêu chân thật! Nói khác đi, đức ái chân thật phải bắt đầu từ trong tim, rồi sau đó mới diễn tả ra hành động. Người ta lưu ý rằng trong “Bài ca đức ái”, thánh Phaolô liệt kê rất nhiều đức tính của “con tim” chứ không đã động gì đến hành động: “Đức ái thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức ái tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả” (1 Cr 13,4-7).

Nếu suy nghĩ kỹ, ta sẽ thấy chẳng có gì mâu thuẫn cả. Trong đoạn văn này, thánh Phaolô đang nói đến tình yêu agape chứ không phải bất cứ thứ tình yêu nào. Yêu chân thật là yêu với trái tim của Thiên Chúa: Yêu thương giống như Chúa yêu. Ở đâu có agape như vậy thì ở đấy có Chúa hiện diện. Nếu thiếu agape thì dù có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí thì cũng chẳng ích gì!

Dĩ nhiên tình yêu agape (bắt nguồn từ con tim) phải phát sinh những hành vi cụ thể (xc. 2Cr 5,14: “Tình yêu Đức Kitô thôi thúc chúng tôi”), không những trên bình diện cá nhân mà thậm chí trên bình diện cộng đoàn nữa, như sẽ nói sau.

## 3/ Tình yêu chân thật: Yêu tha nhân vì tha nhân, hay là yêu tha nhân vì Chúa?

Nhận xét vừa rồi đã cho chúng ta câu trả lời: cần phải yêu tha nhân vì lòng mến Chúa. Thế nhưng vào thời nay, một vấn nạn được nêu lên trong lãnh vực truyền giáo như thế này: Ta giúp người nghèo chỉ vì muốn giúp đỡ họ thực tình, hay còn vì muốn chiêu dụ họ theo đạo? Phải chăng công việc từ thiện không còn nhằm đến phục vụ người nghèo, mà chỉ là một dụng cụ tuyên truyền?

Nếu suy nghĩ kỹ về bản chất của agape thì vấn nạn không khó trả lời. Chúng ta yêu người nghèo với agape của Chúa: Chúa muốn điều tốt “toàn diện” cho con người (người nghèo), cả linh hồn lẫn thể xác. Nếu ta dùng việc từ thiện để chiêu dụ người nghèo vào đạo thì tình yêu của ta trở thành lệch lạc rồi, bởi vì ta muốn điều khiển người nghèo theo ý muốn của ta, chứ không theo ý muốn (tình yêu) của Thiên Chúa (DCE số 31) ◆

---

### Chú thích:

1. Xc. Thông điệp Spe salvi.
2. Được nhắc đến trong thông điệp Caritas in veritate số 6.
3. *Lustitia commutativa, distributiva, legalis; caritas socialis; solidaritas*: xem sch Gio lý Hội thánh Công giáo, số 2411; 1939. Sách Giáo lý cũng nói đến việc giúp đỡ người nghèo như một nghĩa vụ chứ không do lòng hảo tâm (số 2446).
4. Hội đồng Tịa Thánh về Công lý và Hòa bình, Tóm lược Học thuyết xã hội Công giáo, (nguyên bản *Compendio della dottrina sociale della Chiesa*), 2003, số 580-583. Trước đó, tương quan giữa bc i và công bình đ được đề cập ở cc số 206-208.
5. Nguyên bản Hy-lạp là an-hypokritos (không giả hình), được dịch sang tiếng Latinh I “*dilectio sine simulatione*”. Tính từ ny cịn được dng ở 2Cr 6,6 (in caritate non ficta) và 1 Pr 1,22 (amorem non fictum).
6. Bài ca rất phổ thông trong nghi thức rửa chân vào Thứ Năm Tuần thánh (người sáng tác được gán cho đức cha Paulinus Aquilêia k.726-804) “ubi caritas et amor ibi Deus est”; nhưng những thủ bản cổ điển viết I “ubi caritas est vera, ibi Deus est”, v Sch lễ Roma từ ấn bản 1973 đ sửa lại, vì xem ra hợp lý hơn: caritas et amor đồng nghĩa với nhau. (Tiếng Việt dịch không sát: “đâu có tình yêu thương, ở đấy có Đức Cha Trời”.

Với chủ đề đặc biệt tháng 12 đề cập **PHẨM GIÁ CON NGƯỜI** của Giáo hội Việt Nam sống Năm Đức Tin, chúng tôi gửi đến bạn đọc Tóm lược những điểm quan trọng của Hiến chế Mục vụ trong thế giới ngày nay hay còn gọi Vui mừng và Hy vọng. Đây là 1 trong 16 văn kiện (\*) quan trọng nhất của Công đồng nói đến con người.

### **GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI HÔM NAY**

Hiến chế Mục vụ là văn kiện cuối cùng được ban hành, đồng thời cũng là văn kiện cho thấy rõ nhất nào trạng của Vatican II. Nó phản chiếu cái nhìn đích thực của Giáo Hội: Vừa hướng về Thiên Chúa vừa hướng về con người, để giúp đưa con người về với Thiên Chúa. Không một văn kiện nào khiến cho dư luận thế giới quan tâm như vậy, đặc biệt vì văn kiện này nhằm gửi tới mọi người.

Con người được Công Đồng xem xét không phải là con người chung chung, nhưng là con người thời nay, con người hướng về mình, con người vô thần muốn xây dựng một chủ thuyết nhân bản mới không có Thiên Chúa. Sứ mệnh cấp bách của Giáo Hội là giải thoát con người khỏi chính họ bằng cách đưa họ lại gần Thiên Chúa, đối thoại với họ để giúp họ khám phá ra phẩm giá của họ là hình ảnh của Thiên Chúa.

## **CÔNG ĐỒNG VATICAN II NÓI GÌ VỀ PHẨM GIÁ CON NGƯỜI?**

Lời mở đầu là phần Nhập đề khá dài nói về những thay đổi sâu xa trên thế giới có ảnh hưởng tới thân phận con người. "Nhân loại ngày nay đang sống vào một giai đoạn mới trong lịch sử của mình, đó là giai đoạn chất chứa những thay đổi sâu xa và mau chóng, đang dần dần lan rộng tới tất cả hoàn cầu ... Chúng ta có thể nói đến một sự biến đổi đích thực về xã hội cũng như về văn hóa, một sự biến đổi cũng có tác động trên đời sống tôn giáo" (MV 4).

Tiếp theo phần Nhập đề là hai phần chính.

Phần I bàn về con người dưới ánh sáng đức tin, trình bày thiên chức của con người trên bình diện cá nhân (ch. I) và xã hội (ch. II), ý nghĩa hoạt động của con người trên thế giới (ch. III), sứ mệnh thần linh của Giáo Hội giữa con người (ch. IV)

Tựa đề của chương I gói ghém đề tài cơ bản của cả Hiến chế: Phẩm giá con người. Đây không chỉ là những quyền của con người. Những quyền này đã được thừa

nhận trong hầu hết các pháp chế dân sự, nhưng bị vi phạm nghiêm trọng, làm phương hại đến phẩm giá của con người. Chính phẩm giá này phải được quan tâm trên mọi bình diện cá nhân, gia đình, xã hội và qua những hoạt động khác nhau của con người. Đó là nội dung của phần I.

Trong phần II, Hiến chế nêu ra một số khía cạnh cụ thể cấp bách, liên hệ đến phẩm giá tối cao này. Đó có năm chương bàn về: Phẩm giá của hôn nhân (ch. I) ; quyền của mỗi người được hưởng một văn hóa cao nhất (ch. II) ; sự bảo đảm cho mỗi người trong đời sống kinh tế xã hội (ch. III) ; cộng đồng chính trị (ch. IV) ; sự cổ vũ hòa bình và xây dựng cộng đồng các dân tộc (ch. V).

Để kết thúc Hiến chế, Công Đồng ước mong mọi người, đặc biệt các Kitô-hữu, góp phần với người khác cùng nhau xây dựng một thế giới mới và đưa tới cùng đích của nó.

### **GIÁO HỘI VÀ THIÊN CHỨC CON NGƯỜI**

Phần này quan trọng nhất, bàn về thiên chức con người nói chung, cho thấy nhãn quan nhân học Kitô-giáo về con người trên bình diện cá nhân (ss. 11-22) và xã hội (ss. 23-32), dưới những hình thức sinh hoạt khác nhau (ss. 33-39). Sau khi xem xét các khía cạnh của thiên

chức con người, Giáo Hội cho biết sứ mệnh của mình là phục vụ con người, và do đó biện minh

cho hành động của mình can thiệp vào đời sống của con người. Chương IV (ss. 40-45) nói về sứ mệnh này, là cao điểm của cả Hiến chế.

### **PHẨM GIÁ CON NGƯỜI**

Hiến chế Mục vụ đặt trọng tâm nơi con người. Công Đồng không có ý phân tích đời sống con người theo kiểu hiện-tượng-luận, nhưng sử dụng những thủ đắc của các khoa sinh-vật-học và tâm-lý-học, cũng như dựa vào mạc khải, để nói về con người.

Công Đồng đã cố ý đặt tựa đề của chương I là "Về phẩm giá con người". Đây là chương cơ bản nhất của cả Hiến chế. Các chương khác chỉ nhằm trình bày hoặc bảo vệ một khía cạnh đặc biệt nào đó liên hệ tới phẩm giá này.

Con người là một tổng hợp sống động các phẩm chất thuộc thể xác và tinh thần, các ân huệ tự nhiên và siêu nhiên, theo như "ơn gọi toàn vẹn của nó" (MV 11), ơn

gọi “là con cái trong người Con” (MV 22). Công Đồng đã cẩn thận phân tích từng yếu tố này.

Được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, con người là tạo vật hoàn hảo nhất của thế giới hữu hình, quy tụ nơi mình, như nơi một tiểu vũ trụ, tất cả mọi giá trị vật chất và tinh thần của vũ trụ. “Mọi vật trên địa cầu phải được quy hướng về con người như là trung tâm và tột đỉnh của chúng” (MV 12). Nơi con người, thân xác phục vụ cho “một linh hồn thiêng liêng và bất tử” (MV 14) trong sự duy nhất bất khả phân chia của một bản tính.

Nhờ trí khôn, con người “dự phần vào ánh sáng của trí tuệ Thiên Chúa” (MV 15). Nhờ lương tâm, con người “có lẽ luật được Thiên Chúa ghi khắc trong tâm hồn” (MV 16). Sự tự do đích thực của con người là “dấu chỉ cao cả nhất của hình ảnh Thiên Chúa nơi con người” (MV 17).

Thế nhưng, con người cũng là một tạo vật bị tổn thương vì tội lỗi (MV 13) và phải đối diện với sự chết. “Trước sự chết, bí ẩn về thân phận con người đạt tới tột đỉnh” (MV 18). Tuy vậy, mạc khải đã soi sáng mẫu nhiệm của thế giới bên kia. Đó là : “Thiên Chúa đã và đang kêu gọi con người đem toàn thân kết hợp với Ngài trong sự thông hiệp vĩnh viễn vào sự sống bất diệt của Thiên Chúa” (MV 18).

Con người được tạo thành là để hướng về Thiên Chúa. “Ý nghĩa cao cả nhất của phẩm giá con người là con người được kêu gọi tới hiệp thông với Thiên Chúa” (MV 19). Bởi vậy, người nào phủ nhận Thiên Chúa sẽ trở nên nghèo nàn, mất đi cái chủ yếu. Chối từ Thiên Chúa sẽ làm cho nhân vị què quặt. Do mối quan tâm mục vụ muốn giải thoát con người khỏi những hình thức khác nhau của chủ thuyết vô thần hiện đại, Vatican II đã công bố một bản văn rất quan trọng – một bản văn là kết quả của nhiều lần tranh luận và điều chỉnh – về những hình thức và mầm mống của chủ thuyết vô thần, cũng như về thái độ của Giáo Hội trước chủ thuyết này. Bản văn cho thấy tai họa lớn nhất của thời đại chúng ta: Một nhân loại không có Đức Kitô, không có Thiên Chúa. Giáo Hội không kết án vô thần, nhưng cảnh báo về các nguyên nhân của nó. Trong số những nguyên nhân này, “phải kể đến phản ứng chỉ trích chống lại tôn giáo, hơn nữa ở một vài nơi, còn chống lại cả Kitô-giáo” (MV 19). Người công giáo nào không trung thành với những đòi hỏi của đức tin chính là người đầu tiên chịu trách nhiệm về việc này. Công Đồng đã không ngần ngại nói thẳng: “Các tín hữu có thể chịu phần trách nhiệm không phải là nhỏ trong việc khai sinh vô thần, hoặc bởi xao lãng việc giáo dục đức tin, hoặc bởi trình bày sai lạc về giáo lý, hoặc do những thiếu sót trong đời sống tôn giáo, luân lý và xã hội. Phải nói rằng họ che giấu hơn là bày tỏ bộ mặt đích thực của Thiên Chúa và tôn giáo” (MV

19). Đừng trình bày cho người khác một bộ mặt méo mó của Thiên Chúa.

Để kết thúc chương quan trọng này, Vatican II hướng chúng ta tới Chúa Kitô, là phản ánh đích thực của Thiên Chúa và của con người. Giáo Hội của Vatican II luôn luôn dựa vào ánh sáng của Chúa Kitô để khám phá con người. Công Đồng nói: “Mẫu nhiệm con người chỉ thực sự được sáng tỏ trong mẫu nhiệm Ngôi Lời nhập thể” (MV 22). “Đó là tính chất và sự cao cả của mẫu nhiệm con người, mẫu nhiệm được Mạc Khải Kitô-giáo soi sáng cho các tín hữu. Chính nhờ Chúa Kitô và trong Chúa Kitô, bí ẩn về đau khổ và sự chết được sáng tỏ, bí ẩn đó đè bẹp chúng ta nếu chúng ta không biết đến Phúc Âm. Chúa Kitô đã sống lại, đã hủy diệt sự chết bằng cái chết của mình, và đã ban cho ta dồi dào sự sống, để với tư cách là con cái trong Chúa Con, chúng ta kêu lên trong Thần Khí: Abba, Cha ơi !” (MV 22).

### Tổng hợp một số bài viết Năm Đức Tin

(nguồn: <http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/NamThanh/DucTin/MainNamDucTin.html> )

(\*) 16 văn kiện của Vatican II:

a) Bốn Hiến chế (Constitutions) : Hiến chế tín lý về Mạc Khải (Dei Verbum); Hiến chế tín lý về Giáo Hội (Lumen Gentium) ; Hiến chế kỷ luật về Phụng vụ thánh (Sacrosanctum Concilium) ; Hiến chế mục vụ Giáo Hội trong thế giới hôm nay (Gaudium et Spes)

b) Chín Sắc lệnh (Décrets): Sắc lệnh về Hoạt động Truyền Giáo của Giáo Hội (Ad Gentes); Sắc lệnh về sự Hiệp Nhất của các Giáo Hội Kitô (Unitatis Redintegratio); Sắc lệnh về các Giáo Hội Đông phương Công Giáo (Orientalium Ecclesiarum) ; Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục vụ của các Giám Mục (Christus Dominus) : Chúa Kitô trao quyền lãnh đạo Giáo Hội cho các Tông Đồ và các người kế vị ; Sắc lệnh về thừa tác vụ và đời sống của các Linh Mục (Presbyterorum Ordinis): những cộng-tác-viên gắn gũi của Giám mục, cùng với Giám mục chu toàn sứ mệnh của Chúa Kitô và của các Tông Đồ ; Sắc lệnh về việc Đào Tạo Linh Mục (Optatam Totius) : nhằm chuẩn bị cho Giáo Hội tương lai một mẫu linh mục mới, theo những đòi hỏi hiện nay của Dân Chúa; Sắc lệnh về việc Canh tân đời sống Dòng Tu (Perfectae Caritatis) : nhằm giúp cho đời sống này thích nghi với thế giới hiện đại; Sắc lệnh về Tông Đồ Giáo Dân (Apostolicam Actuositatem): nói lên sứ mệnh của người giáo dân giữa lòng đời; Sắc lệnh về các Phương Tiện Truyền Thông xã hội (Inter Mirifica).

c) Ba Tuyên ngôn (Déclarations): nói lên một số thái độ và quan điểm của Giáo Hội về ba điểm liên hệ đặc biệt với con người ngày nay : Tuyên ngôn về Giáo Dục Kitô-giáo (Gravissimum Educationis); Tuyên ngôn về những liên lạc của Giáo Hội với các tôn giáo Ngoài Kitô-giáo (Nostra Aetate) ; Tuyên ngôn về Tự Do tôn giáo (Dignitatis Humanae).



## Logo của Năm Đức Tin

Hôm 21/06/2012, Vatican đã công bố chương trình của Năm Đức Tin, sẽ diễn ra từ 11/10/2012 đến 24/11/2013.

### Tại sao một Năm Đức Tin?

Khi công bố, hôm 11/10/2011, Tông thư "Porta Fidei" (Cánh cửa đức tin), đức Bênêđictô XVI đã rõ ràng biểu lộ ý muốn cụ thể hóa, trong vòng một năm, một trong những mục tiêu của triều đại giáo hoàng của ngài: Giúp các tín hữu đào sâu đức tin.

Vào lúc giới thiệu chương trình của Năm Đức Tin, Đức cha Rino Fisichella, Chủ tịch Hội Đồng Tòa Thánh về việc thăng tiến Tân Phúc Âm hóa, đã nhắc lại bối cảnh: "Chúng ta đang trải qua một cuộc khủng hoảng lan rộng, mà cũng liên quan đến đức tin. Vì một chủ nghĩa duy thể tục, mà nhân danh quyền tự trị cá nhân, đòi hỏi sự độc lập đối với mọi quyền bính và có mục tiêu sống như thể Thiên Chúa không tồn tại."

### Đâu là những mục tiêu của Năm Đức Tin?

Đức cha Fisichella nhắc lại mục tiêu của Năm Đức Tin: Nó muốn "nâng đỡ đức tin của các tín hữu mà, trong những khó khăn đời thường, không ngừng hiến dâng, cách can đảm và xác tín, cuộc sống của mình cho Chúa Kitô". Ba trục chính được giữ lại: Tái khám phá những nội dung của đức tin như nó được tuyên xưng, cử hành và cầu nguyện, nhưng không quên làm nổi bật nhiều chứng nhân biểu lộ nó cách cụ thể.

Đó là ý nghĩa của logo được chọn: Một chiếc thuyền, hình ảnh của Giáo Hội đang chèo chống trên những làn sóng của thế gian, mà cột buồm của nó là cây thánh giá, và những cánh buồm được làm nổi lên bởi các mẫu tự IHS (có nghĩa: Đức Giêsu Đấng Cứu Độ Nhân Loại). Phía nền sau là một hình mặt trời biểu tượng Thánh Thể. Một trang web đa ngôn ngữ ([www.annusfidei.va](http://www.annusfidei.va)) cũng như các ứng dụng cho điện thoại di động sẽ cho phép theo dõi các biến cố, sự kiện của Năm Đức Tin.

## Hang đá

Con lặng lẽ say ngắm nhìn Hang Đá  
 Một gia đình có Con và Mẹ Cha  
 Dù nghèo khó nhưng hạnh phúc chan hòa  
 Những ánh mắt nhìn nhau đầy tình cảm  
 Mẹ lặng lẽ ôm Con và trù mến  
 Cha âm thầm, đáng nghiêm nghị, trầm tư  
 Những mục đồng lảng xãng rất đơn sơ  
 Đàn súc vật nhìn đáng yêu biết mấy!  
 Những ánh sao lấp lánh trong đêm tối  
 Tuyết phủ đầy, lạnh giá cả đất trời  
 Nhưng chan hòa bình an khắp nơi nơi  
 Vì đêm nay Con Chúa Trời giáng thế  
 Phàm nhân ơi, thật là hạnh phúc quá!  
 Chính Ngôi Lời đã đến với loài người  
 Dù loài người hoàn toàn bất xứng thôi  
 Không thể đủ từ ngữ mà diễn tả  
 Tâm hồn con xin được làm hang đá  
 Đón Giêsu Hài Đồng lúc hạ sinh  
 Lòng hôi tanh nhưng Chúa vẫn thương tình  
 Con vững tin Ngài đến để cứu độ  
 Linh hồn con nhỏ nhoi một hang đá  
 Nhân đức ít mà tội lỗi quá nhiều  
 Nhưng khao khát trọn vẹn niềm tin yêu  
 Xin Giêsu ở hang-đá-con mãi!

### ◆ TRÂM THIÊN THU



# Một thời để

# Người Kitô hữu nhập thế

◆ Bài nói chuyện của  
**ĐỨC GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI**

*Giáng sinh là một thời gian vui vẻ hân hoan và một dịp để suy tư sâu sắc, Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI nói:*

“Của Xêda, trả về Xêda; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa” là câu trả lời của Đức Giêsu khi được hỏi về việc đóng thuế. Dĩ nhiên, những kẻ hỏi Người đang gài bẫy Người. Họ muốn buộc Người phải đứng về phía nào trong cuộc tranh luận chính trị nảy lửa về việc cai trị của Rôma tại đất nước Israel. Cái bẫy nằm ở chỗ này: Nếu Đức Giêsu quả thực là Đấng Mêsia được mong đợi từ lâu, thì Người chắc chắn sẽ chống lại những kẻ thống trị Rôma. Cho nên câu hỏi đã được suy tính nhằm làm cho Đức Giêsu phải lộ diện như một mối đe dọa đối với chế độ, hoặc như một kẻ lừa đảo.

Câu trả lời của Đức Giêsu khéo léo chuyển cuộc tranh luận lên một bình diện cao hơn, nhẹ nhàng khuyến cáo đừng có chính trị hóa tôn giáo, lẫn thần thánh hóa quyền lực nhất thời, để mà mê mải tìm kiếm của cải. Những kẻ đang nghe Người nói cần được nhắc nhở rằng Đấng Mêsia không phải là Xêda, và Xêda không phải là Thiên Chúa. Vương quốc mà Đức Giêsu đã đến để thiết lập thuộc về một lĩnh vực hoàn toàn cao hơn. Như Người đã bảo Phongxiô Philatô: “Nước tôi không thuộc về thế gian này”.

Những câu truyện Giáng sinh trong Tân ước nhằm chuyển tải một sứ điệp tương tự. Đức Giêsu sinh vào thời có chiếu chỉ “kiểm tra dân số trong khắp cả thiên hạ” của Xêda Augútô, vị hoàng đế nổi tiếng với việc mang Pax Romana (nền hòa bình của đế quốc Rôma – người dịch) đến các vùng đất dưới quyền thống trị Rôma. Thế nhưng, hài nhi này, được sinh ra ở một góc hẻo lánh và xa xôi của đế quốc, sẽ cống hiến cho thế giới một nền hòa bình lớn lao hơn nhiều, có phạm vi thực sự mang tính hoàn vũ và vượt trên mọi giới hạn về không gian và thời gian.

Đức Giêsu được trình bày với chúng ta như người thừa kế của Vua Đavít, thế nhưng sự giải thoát mà Người mang lại cho dân Người lại không phải về việc đánh đuổi quân thù; sự giải thoát của Người là về việc chiến thắng vĩnh viễn tội lỗi và sự chết.

Việc Đức Kitô giáng sinh thách thức ta đánh giá lại các ưu tiên của ta, các giá trị của ta, chính cách sống của ta. Hiển nhiên Giáng sinh là một khoảng thời gian để ta vui vẻ hân hoan, nhưng đó cũng là một dịp để ta suy tư sâu sắc, thậm chí để ta vấn tâm xét mình. Vào cuối một năm rất khó khăn về kinh tế đối với nhiều người, ta có thể học được gì từ cảnh khiêm hạ, nghèo khó, đơn sơ của hang Bêlem?

Giáng sinh có thể là thời gian để ta học đọc Tin Mừng, học biết Đức Giêsu không những chỉ là hài nhi nơi máng cỏ, mà còn là hài nhi trong đó ta nhận ra Thiên Chúa đã làm người. Chính nơi Tin Mừng các Kitô hữu tìm thấy nguồn linh hứng cho cuộc sống hàng ngày của mình và tham gia các việc trần thế – cho dù tại Quốc hội hay thị trường chứng khoán. Người Kitô hữu không được xuất thế xa lánh thế gian; họ cần nhập thế. Thế nhưng việc họ tham gia chính trị và kinh tế cần phải vượt lên trên mọi hình thái ý thức hệ.

Người Kitô hữu đấu tranh chống nghèo đói, xuất phát từ sự nhìn nhận phẩm giá tối cao của mỗi con người, được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa và được dành ban cho sự sống đời đời. Họ cộng tác nhằm chia sẻ công bằng hơn các tài nguyên của trái đất, xuất phát từ niềm tin rằng – với tư cách người quản lý các tạo thành của Thiên Chúa – chúng ta có nhiệm vụ chăm sóc những người yếu nhất và dễ bị thương tổn nhất. Các Kitô hữu chống lại sự tham lam và bóc lột, xuất phát từ niềm xác tín rằng sống quảng đại và yêu thương vô vị kỷ, như Đức Giêsu Thành Nazareth đã dạy và đã sống, là con đường dẫn đến sự sống viên mãn. Niềm tin vào vận mệnh siêu việt của mỗi người, khiến cho ►

► công tác cổ vũ hòa bình và công lý cho mọi người trở nên khẩn cấp.

Vì các mục tiêu này được biết bao người chia sẻ, nên việc hợp tác sinh hoa kết quả giữa các Kitô hữu và những người khác là điều có thể thực hiện được. Thế nhưng người Kitô hữu chỉ trả lại cho Xêda những gì thuộc về Xêda, chứ không phải những gì thuộc về Thiên Chúa. Trong lịch sử, đôi khi người Kitô hữu không thể tuân thủ những đòi hỏi của Xêda. Từ thời tôn thờ hoàng đế thời cổ đại Rôma, đến những chế độ toàn trị trong thế kỷ qua, các Xêda đã cố chiếm đoạt vị trí của Thiên Chúa. Khi người Kitô hữu từ chối cúi mình trước các thần tượng tạo được để xuất thời nay, thì điều đó không xuất phát từ một thế giới quan cũ mèm. Sở dĩ như vậy là vì họ hoàn toàn tự do thoát khỏi những kiểm tỏa của ý thức hệ, và được linh hứng bởi tầm nhìn về vận mệnh con người, cao quý đến nỗi họ không thể nào thỏa hiệp với bất kỳ điều gì đe dọa tầm nhìn đó.

Tại Ý, người ta dựng nhiều cảnh hang Bêlem nổi bật trước hậu cảnh các phế tích dinh thự Rôma thời cổ đại. Điều này cho thấy sự ra đời của hài nhi Giêsu đã đánh dấu sự kết thúc trật tự cũ, thế giới ngoại giáo, trong đó các yêu cầu của Xêda hầu như không thể tranh cãi được. Bây giờ đã có một vị vua mới, vị vua này không cậy vào sức mạnh của vũ khí, nhưng dựa vào sức mạnh của tình yêu.

Người mang hy vọng đến cho tất cả những ai, cũng giống như Người, đang sống bên lề xã hội. Người mang hy vọng đến cho tất cả những người dễ bị thương tổn trước các biến động kinh tế của một thế giới bấp bênh. Từ máng cỏ, Đức Kitô kêu gọi chúng ta hãy sống như những công dân của nước trời do Người lập, một vương quốc mà tất cả các người thiện chí đều có thể góp phần xây dựng tại đây, trên trái đất.

*Tác giả là Giám mục Rôma và tác giả “Đức Jesus Thành Nazareth: Các Trình Thuật Thời Thơ Ấu”*

#### ◆ ĐAN QUANG TÂM dịch

Nguồn:

<http://www.ft.com/cms/s/0/099d055e-4937-11e2-9225-00144feab49a.htm>



# SÔNG ĐẠO

## giữa Lòng dân tộc

◆ NGUYỄN KHANG

*Tựa đề trên đây do Ban biên tập (BBT) đặt cho các bài viết mang tính suy tư của Bs. Nguyễn Khang. Tác giả các bài viết này từng nói với chúng tôi một cách khiêm tốn: “Tôi không phải nhà văn nên không thể viết dài và dễ dàng như họ. Đây chỉ là những ý tưởng ‘vụn vặt’ tôi viết vội, sợ quên, những nghĩ suy của mình khi nhìn thực trạng xã hội của đất nước ‘sao có lắm điều không thể không nói’, và vì là người Công giáo, từ những điều mà tôi được học hỏi trong Giáo huấn Xã hội suốt năm năm qua, tôi thấy Huấn quyền của Giáo hội đã soi đường dẫn lối cho tôi biết phải làm gì trong hoàn cảnh hiện nay, trong tư cách của một người Công giáo ý thức sứ mệnh: ‘Làm việc tông đồ’ là bổn phận của mỗi người tín hữu giáo dân.”*

*Chính vì vậy, tác giả đã ‘lên tiếng’ khi đối chiếu với GHXHCG để tìm hướng đi. Các bài viết mang tính suy tư của tác giả khá nhiều và ngắn, do đó, được tác giả đồng ý, chúng tôi gom chung các bài suy tư của Bs Nguyễn Khang dưới tựa đề trên kể từ số này.*

*Hy vọng những thao thức của tác giả cũng là thao thức của độc giả.*



# ♣ So sánh khập khiễng về sự đến thế gian của Chúa và của siêu vi HIV

Có người sẽ **nổi giận** về cuộc so sánh này: Chúa đến mang phẩm giá và sự sống cho con người, còn siêu vi thì chỉ mang chết chóc nhờ nhọt phận người; Lời dạy của Chúa loang ra toàn thế giới nhờ những con người tự nguyện hy sinh thân mình, còn siêu vi thì loang ra toàn thế giới bởi những hành vi nguy cơ khi quan hệ tình dục, tiêm chích ma túy hoặc thiếu trách nhiệm.

Có người sẽ **thấy hay hay** về cuộc so sánh này: Chúa chủ động đi vào thế gian qua sự ưng thuận của một trinh nữ miền quê Do Thái. Từ tình yêu của Maria và Giu-se, Chúa trưởng thành, ý thức sứ mạng, đi "đánh lưới người", mang hạnh phúc thật cho người. Siêu vi thì chẳng biết từ đâu và vì sao mà đột nhập thế gian thời thế kỷ 20? Chỉ biết, nó đã tìm đến, không phải một con người mà là một tế bào của con người, hạ đo ván tế bào này rồi tìm cách chui vào các tế bào khác, cho đến khi hạ gục hẳn thân xác con người.

Có người sẽ **bâng khuâng** về mình, về Chúa, về HIV: Mình từ đâu mà đến thế gian? Đến để làm gì? Chết rồi đi đâu?

- Chúa biết rõ Chúa từ Đức Chúa Cha mà đến.
- Chúa ý thức sâu sắc sứ mệnh cứu độ thế gian.
- Chúa tin tưởng hy vọng vào Nước Thiên Chúa, nơi có hòa bình thật, hạnh phúc thật.

\* Siêu vi tung hoành trong cơ thể con người. HIV chả có trí khôn để xót thương người: Nó "cắn chết" tế bào thai nhi, tế bào người vợ người chồng, tế bào thiếu nhi thiếu nữ thanh niên, tế bào người bố người mẹ người trẻ người già... Nó chỉ tạm ngưng tấn công khi có thuốc kháng lại nó. Ngưng thuốc thì nó lại "vùng lên" dai như đĩa. Có khi nó có vẻ như "có trí khôn": Nó để kháng được thuốc tấn công nó.

Có người **ví von** siêu vi như loài ma quỷ dữ: Nó vào trong con người, không thềm tấn công tế bào xương, tế bào tóc... Nó tìm đến tế bào "lãnh đạo", tế bào cấp cao. Tế bào lãnh đạo cấp cao mà suy yếu thì đương nhiên các tế bào hàng hai hàng ba cũng đi đời nhà ma.

Có người **đâm lo** sau khi đọc tới đây: Có còn người lãnh đạo tốt lành hy sinh yêu thương trách nhiệm trong Hội Thánh và chính quyền? Có còn người trưởng nhóm hết dạ hết lòng cho cộng đoàn mình... nhất là vào lúc Việt Nam đang nhiều nỗi lo toan, lo trong đạo ngoài đời? Làm sao tìm ra các căn bệnh tâm hồn Việt Nam? Làm sao tìm ra con siêu vi "sợ hãi", siêu vi "yên tâm", siêu vi "duy tương đối, duy khoái lạc, duy vật chất"...

Có người lẩn mò tìm đến Chúa, đến Hội Thánh, đến các nhóm với hy vọng tìm ra thuốc chữa siêu vi tâm hồn.

**Than ôi, số này ít quá !**

Cuối năm, xin bạn làm gì cho nhóm đây? ♦

# ♣ Tôi tìm mãi một GIÁO HỘI TRẠNG SƯ

**N**ước tôi, Giáo hội tôi gồm chứa những con người cần được bênh đỡ trong những hoàn cảnh **vất vả long đong, thất vọng ngã lòng, cô đơn hãi sợ**.

Tôi, bạn, người nghèo khổ, người HIV, người phong, người khuyết tật, trẻ mồ côi... được những người của Nhà nước và Hàng Giáo Phẩm luôn miệng “công kên” chúng ta là “chủ thể xã hội”, là “ngôi vị”, là “trọng tâm”, là “nhân vật chính”. Đó là điều chúng ta nghe từ các vị. Nhưng thực tế thì chưa được như vậy. Chúng ta sẽ lên đường thâm nhập thực tế, bạn nhé.

Bạn đi về hướng Củ Chi, Thủ Đức, Quận 12 và dừng chân ở ba căn nhà tình thương dành cho người HIV: Họ không thể về lại gia đình. Vì đâu nên nỗi?

Bạn đi về phía Tân Phú, Bình Tân, Quận 10 và dừng chân ở ba căn nhà tình thương dành cho người khiếm thị ba miền. Sao không vào trường Nhà nước?

Bạn đi về Bình Dương, Bình Định, Bảo Lộc, Kon Tum, Nghệ An, Thái Bình và dừng chân ở các trại phong (xưa ta gọi một cách đau khổ trắng trợn là CÙI!). Sao không về nhà mà mừng Chúa Giáng Sinh và cúng giao thừa, thưa quý bệnh nhân?

Bạn trở lại Saigon đường Xô Viết Nghệ Tĩnh quận Bình Thạnh và dừng chân ở nhà mồ côi Phú Mỹ, bạn thấy cả trăm trẻ liệt lào, bại não lú lẫn, giương đôi mắt lạc thần và cứ lảm ba lảm bảm những lời ảm ố khó hiểu! Bố mẹ các em đâu? Rõ khổ!

Bạn trở lại “Trái Tim” của “Hòn Ngọc Viễn Đông”: Khu Nhà Thờ Đức Bà Saigon (xưa có đường Tự Do nay là đường Đồng Khởi): Cả trăm em khiếm thính (xưa ta gọi một cách đau khổ trắng trợn là CÂM ĐIỆC!). Nay các em được một cô giáo ráng đưa các em về lại côi nghe ngóng và mấp máy đôi môi. Phải chi nước ta giàu và Giáo hội ta có giáo lý viên chuyên biệt cho những học viên đặc biệt này?

Ôi chao kể sao cho hết những con người Việt Nam ba miền cần được Nhà nước và Giáo hội “tăng viện” chuyên viên, tiền của và tình yêu? Họ cũng là con người, là nhân vị, là hình ảnh của Thiên Chúa. Họ cần được bảo vệ quyền lợi, đặc biệt là các quyền của con người tức là nhân quyền. Họ cần trạng sư.

Xã hội coi trạng sư là “người biện hộ cho các bị can trước tòa án” (Nguyễn Lân, Từ điển từ và ngữ Việt Nam). Hiểu theo nghĩa rộng, trạng sư là người bào chữa, bảo vệ, bênh đỡ, cứu giúp những người lâm cơn bí cực, khốn cùng, hoạn nạn.

Theo nghĩa rộng, có thể nói Sách Tóm lược HTXH số 106 khẳng định một cách dứt khoát tư cách trạng sư của Giáo hội:

“Giáo Hội đã nhiều lần nhiều cách **làm trạng sư có thẩm quyền** giúp người ta hiểu, nhìn nhận và khẳng định con người là trọng tâm của mọi lãnh vực và biểu hiện trong xã hội”.

“Xã hội loài người là đối tượng của giáo huấn xã hội của Giáo hội vì Giáo hội **không đứng ngoài cũng chẳng ở bên trên** những con người liên kết thành xã hội, nhưng Giáo hội hiện hữu hoàn toàn nơi những con người, và bởi đó, Giáo hội hiện hữu vì những con người”.

Tôi mãi đi tìm, tôi mãi đi tìm một Giáo hội Trạng Sư. Tôi tin nơi lời dạy của Chúa: “Ai tìm sẽ thấy”. Tìm về lịch sử gần 2000 năm của Giáo hội, mùa Noel này tôi tìm thấy vị Trạng Sư đã “hành nghề” ngay từ giây phút chào đời, và còn tiếp tục làm “thầy cãi” từ giây phút đầu đời ấy cho đến giây phút cuối đời.

Hài nhi Giêsu – Lời Thiên Chúa – cất tiếng khóc chào đời trong chuồng bò Bê lem giữa đêm đông lạnh giá, bị Hêrôđê mưu hại tính mạng. Hài nhi Giêsu chính là lời khẳng định hùng hồn nguyên tắc “ưu tiên chọn lựa người nghèo”, là lời bào chữa cho bao thân phận chịu áp bức, bất công, nạn nhân của bạo quyền.

Tại giây phút cuối đời, trên Thập giá, Người còn biện hộ lần cuối cho các “thân chủ” là những kẻ đang đóng đinh Người vào đó: “Lạy Cha, xin tha cho chúng vì chúng lầm, không biết việc chúng làm”.

Giữa các giây phút đầu đời và cuối đời ấy, Người đã bao lần “chạnh lòng thương”, cứu chữa, giảng dạy những con người lấm than, vất vưởng, tất bật, cơ nhỡ, cùng quẫn, bần cùng, khổ rách áo ôm.

Mùa Giáng Sinh này, chiêm ngắm Hài nhi Giêsu nơi máng cỏ, chúng ta phát hiện vị Trạng Sư “bẩm sinh” là Đấng sẽ thành lập một Giáo hội Trạng Sư, và chúng ta có quyền hy vọng Giáo hội tông truyền này “không giống lông cũng giống cánh” ♦



## ♣ Nâng Cao Phận Người hay mới chỉ là Về Với Con Người?

an man suy nghĩ những việc sau đây, liệu có là Nâng Cao Phận Người?

1. Khi tôi ngồi khám bệnh, có người “khúm núm” đến hỏi, tôi sẽ mời người đó ngồi xuống ghế mà trình bày thoả mái bệnh tình cho tôi nghe (Trước kia, tôi ngồi trở mặt nhìn trừng trừng vào bệnh nhân đang đứng gãi đầu, gãi tai. Trong tôi, lúc ấy, nhiễm máu nhà quan: Miệng nhà quan có gang có thép).

2. Mở xong bệnh nhân lúc ban ngày, tối đến, tôi trở lại nhà thương thăm viếng họ. Lúc ấy chắc bệnh nhân sung sướng lắm, bớt cả đau sau mổ? (Trước kia, tôi không quan tâm đến tâm lý bệnh nhân. Tôi chỉ thăm lại họ vào sáng hôm sau và chỉ vội vã hỏi mấy câu ngắn cụt lùn: Thế nào? Có đau? Ngồi dậy!... Trong tôi, lúc ấy, nhiễm máu tướng lãnh hét ra lửa và ra về ban ơn cho người bệnh: Oai phong lắm liệt, đường đường một đấng anh hào).

3. Quan tâm hơn nữa đến bệnh nhân HIV, bệnh nhân tử chứng nan y “phong lao cổ lại”: Phong còn gọi là cùi! Lao thì lây! Cổ thì bụng ỏng da chì, bụng chứa đầy dịch xơ gan hoặc máu me! Lại thì là ung thư giai đoạn chót! (Trước kia, tôi coi thường họ: Họ là những người chẳng còn sinh ra đồng bạc cho trần gian và cho tôi! Chỉ còn là gánh nặng cho gia đình, cho nhân quần xã hội! Chẳng còn là “chủ thể xã hội, chủ thể sáng tạo”. Trong tôi nhiễm máu thực dụng: Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi).

Có tư tưởng gì giúp tôi giữ vững lời đoan hứa Nâng Cao Phận Người?

•“Cần phải coi mọi người thân cận không trừ ai như cái tôi khác của mình, trong đó trước hết phải xét tới đời sống của họ và các phương tiện cần thiết để sống xứng với phẩm giá” (Tóm lược HTXHC, số 132).

•“Mọi con người, không chỉ đơn giản là phải được người khác tôn trọng... mà còn phải được thăng tiến và phát triển toàn diện (Sđd, số 131).

À quên, nếu làm được lẻ mề vài việc cho bệnh nhân, tôi chưa chắc đáng được “khen” là Nâng Cao Phận Người. Tôi mới chỉ Về Với Con Người. Tôi vẫn và chỉ làm bốn phận. Tôi vẫn và chỉ là “đầy tớ vô duyên bất tài”. “Lạy Chúa, con chỉ là đầy tớ vô duyên, là đầy tớ vô duyên, vô duyên, bất tài, con vô duyên bất tài”.

Tôi đang về lại nguồn suy tư của Giáo huấn Xã hội công giáo về phẩm giá con người: Con người, kể cả người bệnh, đều là “hình ảnh của Thiên Chúa” (Sáng Thế Ký 1,27), ấy vậy mà nay tôi mới nhận ra!!! ♦

# ♣ Bác sĩ thôi ăn nói nhất gừng với bệnh nhân vì nhận ra...

**B**ác sĩ này có gương mặt nhăn nhó vì quá mệt sau cuộc mổ cấy máu me. Chưa kịp uống nước thì lại phải khám mấy chục bệnh nhân.

Có một gương mặt bệnh nhân trông sâu thẳm (thoạt xem thật chẳng giống câu đố trong sách Tóm lược HTXHC: Vinh quang của Chúa đã ÁNH LÊN trên gương mặt con người). Về sâu thẳm ấy thể hiện qua mấy nét “đơn thanh” sau:

- Mặt hốc hác, mắt thâm quầng, râu ria ra rậm rạp, nắm đã loang lổ gò má và khoe miệng,

- Mặt cúi gầm xuống (có lẽ vì mặc cảm “phận mỏng cánh chuồn”?),

- Mặt tái xám vì bị gương mặt nhăn nhó của bác sĩ và lời hỏi han cộc cằn của bác sĩ (Vây là hai gương mặt người “chạm trán” nhau “tóa” ra không phải tia lửa của “văn minh tình yêu”, mà là tia lửa của muộn phiền, mệt mỏi, u ám, mặc cảm, xa cách).

Sau cuộc gặp “tóa ưu phiền” ấy, hai gương mặt tiếp tục bị sa sầm:

- Bệnh nhân HIV muốn tự tử vì cảm giác bị cả cái xã hội này đối xử phân biệt (Thật ra chỉ có cái “thằng bác sĩ” ấy thôi chứ? “Chàng” vẫn còn có cả khối người thương yêu).

- Bác sĩ nhìn lên gương mặt Chúa trên thập giá, cầu xin Ngài thứ tha: “Lạy Chúa, lúc ấy con nóng tính vì bệnh nhân cúi gầm mặt xuống, không chịu trả lời con. Mà bụng con thì đói meo. Lòng còn đang tức tối đủ chuyện. Chuyện bên Tàu bên Tây, chuyện Biển Đông, chuyện xã hội, chuyện tham nhũng, chuyện lãnh đạo. Con xin Chúa ban thêm sức lực yêu thương cho con trong

hoàn cảnh Việt Nam của con, nơi mà ‘mặt người’ không bằng ‘mặt tiền’”.

Chợt nhớ lời dạy của Đức Giám Mục: Mùa Giáng Sinh, nhìn gương mặt con người, thấy gương mặt Chúa, thấy mặt con người phát ra hào quang phẩm giá cao vời.

Nhận ra “hào quang phẩm giá cao vời” nơi gương mặt ấy, khó đẩy bác sĩ ơi. Phải có cái nhìn đức tin. Cần liên lý xin ơn Chúa cho được nhìn thấy khuôn mặt Chúa trên thập giá để qua đó luôn luôn biết kính trọng mọi người.

Nói thế, vì chợt nhớ lời Tông đồ dân ngoại: “Quả thật, xưa Thiên Chúa đã phán: Ánh sáng hãy bừng lên từ nơi tối tăm! Người cũng làm cho ánh sáng chiếu soi lòng trí chúng tôi, để tỏ bày cho thiên hạ được biết vinh quang của Thiên Chúa rạng ngời trên gương mặt Đức Kitô” (2 Cr 4,6).

Xưa, tức buổi hồng hoang lúc khởi nguyên “Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước. Thiên Chúa phán: “Phải có ánh sáng”.

Nay, Thiên Chúa đã làm người và ở với chúng ta, là thời của tạo thành mới, Ngài cũng phán phải có “ánh sáng soi chiếu lòng trí” để ta nhận biết “vinh quang của Thiên Chúa rạng ngời trên gương mặt Đức Kitô”.

Một cách nào đó, Đấng Emmanuel đã nên đồng hình đồng dạng với những con người như bệnh nhân sâu thẳm và bác sĩ nhăn nhó. Chỉ với cái nhìn đức tin, thì bác sĩ khó đăm đăm và cả bệnh nhân “ma chê quỷ hờn” mới thấy được “Vinh quang của Chúa đã ÁNH LÊN trên gương mặt con người” ♦

# Người chẵn vệt

◆ TRẦN QUANG CHU

*Trần Quang Chu là tác giả của nhiều sách nghiên cứu lịch sử Địa phận Huế và Linh địa Đức Mẹ Lavang, cựu đệ tử dòng Biển Đức Thiên An Huế. Tác giả kể lại câu chuyện này không ngoài mục đích chia sẻ với Quý Hội viên Hội Hiến sinh Dòng Biển Đức Thiên Phước, Thủ Đức, để củng cố sống Đức Tin theo ước muốn của vị Cha chung Giáo Hội khi mở ra Năm Đức Tin. Câu chuyện còn phản ánh Giáo huấn Xã hội về “việc sử dụng của cải và sự lựa chọn ưu tiên dành cho người nghèo”, vì thế chúng tôi xin tác giả để đưa lên Tập san số đặc biệt này. BBT*

**N**gài đã đến trong nhà Ngài, song người nhà đã không tiếp nhận Ngài”

Noel năm ấy tôi đi lễ ở nhà thờ lớn, Đức Giám Mục chủ tế giảng lễ có kể câu chuyện Đức Mẹ đưa Chúa Giêsu đi dự Lễ Giáng Sinh. Tôi nhớ mãi!

Chuyện kể rằng, Đức Mẹ vì suốt đời nghèo khổ nên chưa bao giờ có được chiếc áo lành lặn. Đi đâu cũng với chiếc áo rách vá chằng vá đụp. Còn Chúa Giêsu Hải Đồng chỉ độc có chiếc tã còn tệ hơn chiếc khổ của người vùng cao.

Địp Lễ Giáng Sinh năm ấy, Đức Mẹ dẫn Chúa Giêsu đi đến một nhà thờ kia dự lễ. Đêm Noel ở trần gian thật đẹp. Hoa kết đèn treo, muôn sao lung linh, điện đèn nhấp nháy, huyền huyền ảo ảo như đêm hoa đăng ở đền vua.

Chúa Giêsu thích thú chỉ chỉ trở trở nhìn hang đá to đẹp rực rỡ hào quang. Đức Mẹ thì trầm ngâm gợi nhớ về quá khứ. Khi xưa mình sinh hài nhi nơi hang đá tối tăm lạnh lẽo dơ bẩn chứ đâu thơm tho sạch sẽ sáng láng như bây giờ? Hay người ta nhầm lẫn chăng? Hay người ta đang tổ chức Lễ Giáng Sinh cho một vị nào chăng? Đang miên man suy nghĩ thì có tiếng người quản giáo:

- Ơ, bà kia! Bà đến đây làm gì?

- Dạ, tôi đi lễ.

- Đi lễ mà ăn mặc như thế sao? Lại còn mang con trẻ trần trụi trực theo nữa. Bà có biết đêm nay là đêm gì không? Đêm nay là đêm Giáng Sinh. Đêm Chúa xuống thế làm người cứu độ nhân loại. Đêm đại lễ, bà biết không? Bà về thay đồ, mặc áo cho cháu rồi đến dự cho xứng tầm với ngày đại lễ.

Nhưng...

Đức Mẹ muốn ngỏ lời mình nghèo, được bữa no lo bữa đói, lấy đầu ra áo đẹp. Nhưng vị quản giáo đã nhanh nhẩu:

- Không nhưng nhị gì cả. Hay là mời bà vui lòng ra cho!

Đức Mẹ dẫn Chúa Giêsu cúi đầu bước ra khỏi nhà thờ, đi về hướng một nhà thờ khác, hy vọng...

Chúa Giêsu kêu lạnh. Đức Mẹ an ủi; “Ráng đi con! Ráng chút nữa tới nhà thờ kia hy vọng sẽ có quà Noel, sẽ có áo mới!...”

Và đây rồi, kìa cây Noel to quá, cao quá, trên cây treo lủng lẳng nào quà là quà. Những gói quà nào xanh nào đỏ nào tím nào vàng đu đưa theo gió, nhấp nhánh theo kim tuyến hào quang. Chúa Giêsu thích quá reo lên, đưa tay chỉ chỈ trở trở.

Đức Mẹ dẫn thêm một bước, xích lại gần cây Noel để Chúa Giêsu nhìn rõ hơn. Bàn tay của ai đó ngáng lại. Thì ra là anh bảo vệ:

- Ơ, bà kia! Bà làm gì ở đây?

- Dạ, tôi đi lễ. Nghe Noel có phát quà?

- Có phát quà nhưng quà đã có thể cả rồi, đã phát phiếu trước cả tuần nay rồi. Bà có phiếu không? Nếu không có thì xin bà thông cảm lui cho!

Đức Mẹ dẫn Chúa Giêsu cúi đầu bước ra cổng, đi về hướng một nhà thờ khác, hy vọng! Còn nhà thờ là còn hy vọng... ▶

► Chúa Giêsu kêu đói. Đức Mẹ an ủi: “Ráng đi con! Ráng chút nữa tới nhà thờ kia hy vọng sẽ có quà Noel, có bánh buche Noel, có bánh mì kẹp thịt...”

Xa kia, trên con đường tăm tối có ánh sáng, ánh sáng hình cây thánh giá. Chắc chắn chỗ đó là nhà thờ. Còn nhà thờ là còn hy vọng! Đức Mẹ ái ngại không dám dẫn hài nhi vào cửa trước, rón rén bước vào cửa sau, hy vọng không ai thấy, không ai đuổi.

Chúa Giêsu tính trẻ con bắt chọt reo lên: “Thơm quá! Mẹ ơi thơm quá!” Ở hậu trường nhà thờ người ta đang chuẩn bị thức ăn. Nào thịt hầm, thịt nướng, thịt chín, thịt tái. Nào thịt heo, thịt bò, thịt gà, thịt vịt. Có cả thịt gà Tây đúng điệu Noel nữa. Đức Mẹ ước ao có một miếng thịt rẻo, mẩu bánh vụn để Chúa Giêsu lót dạ. Đức Mẹ tiến lại gần, nói nhỏ gì đó với người bếp trưởng...

-Không được đâu bà ơi! Chúng tôi đang chuẩn bị đại tiệc réveillon đãi thực khách là các bậc vị vọng, các vị ân nhân và các quan chức trong giáo xứ, làm gì tới phiên bà! Không được đâu bà ơi! Mong bà thông cảm, đi cho!

Chúa Hài Đồng tủi thân bỏ chạy ra cổng. Đức Mẹ sợ lạc mất Chúa Giêsu lần nữa vội vã chạy theo. Phía sau, trong thánh đường vang vọng bản hợp xướng “Đêm Đông Lạnh Lẽo”. Hài nhi hỏi Mẹ: “Người ta hát về ai thế Mẹ?. Ai mà sinh ra trong hang lừa máng cỏ tội nghiệp thế hở Mẹ?”

Đức Mẹ ngẩn lệ, lăm lăm cầm tay Chúa Giêsu bước đi. Con đường vô định. Đêm tối mịt mờ. Giá buốt căm căm. Trước mặt là cánh đồng hoang. Xa xa ánh đèn leo lét. Hai mẹ con tiến về phía đó, hy vọng.

-Có ai trong đó không?

Một cái đầu thò ra.

-Thưa bà, bà cần gì? Cháu có thể giúp gì cho bà?

-Tôi lỡ độ đường. Em bé thì lạnh!

-Mời bà và em vào trong! Vào trong ... chòi. Đây là chòi vịt của cháu. Trong chòi chỉ có một ổ rơm và cái mền rách. Mời bà ngồi vào ổ rơm cho ấm, lấy mền quấn cho em bé bớt lạnh. Dạ thưa bà, còn phần cơm nguội cháu định để dành mai, cháu lấy cho bà và em lót dạ.

-Cảm ơn cậu! Còn cậu thì sao?

-Cháu vá tiếp cái áo rách rồi đi dự lễ Giáng Sinh ở nhà thờ kia.

-Thôi thôi đừng đi, đừng đi! Tôi khuyên cậu đừng đi.

-Sao thế bà?

-Tôi mới ở chỗ đó tới đây mà! ♦



## cùng Mẹ đón Chúa vào đời

Mẹ yêu ơi,  
Con xin theo cùng Mẹ  
Bê Lem đêm nao,  
đông giá, Chúa xuống đời  
Hang chiêm bò lạnh lẽo, tuyết sương rơi  
Mẹ có khóc, xót tình người bạc bẽo?  
Mẹ có thấy bao đắng cay sâu héo?  
Con Vua Trời sao không chôn nương thân  
Mẹ có tủi hờn: Lời Thiên sứ xa xăm?!!!  
“Con lòng Bà ngại vinh quang miên viễn”

Ôi, Mẹ yêu, Mẹ rạng ngời thánh thiện  
Lời XIN VẮNG xao động cả nhân trần  
Lửa Tình Yêu thao thức nổi đời mong  
Để òa vỡ niềm vui:  
được ấm bông,  
nâng niu Chúa.

Quy chiêm ngắm kính yêu trong khiêm hạ  
Mẹ nâng hồn lên thanh thoát trời cao  
Bao ngát ngây bao say đắm ngọt ngào  
Đây Cứu Chúa, Con Trời là con Mẹ

Dẫu gió Đông lạnh căm, da thịt xé  
Dẫu hang chiêm lừa, hèn hạ: máng làm nô  
Dẫu bị rẻ khinh, xua đuổi giữa cuộc đời  
Mẹ vẫn hân hoan: Jesus nguồn phúc lộc

# Để Chúa Là tất cả

Con trôi giữa giòng sông đời  
 Vang động trăm ngàn âm sắc  
 Giọng hoan cười, lời than khóc  
 Ngọt ngào, cay đắng đan xen  
 Con muốn trốn xa tiếng ồn  
 Con muốn trái tim ngơi nghỉ  
 Con muốn sống đời dung dị  
 An bình bên Chúa Tình Yêu  
 Dâng Chúa môi cười hất hùi  
 Dâng Chúa tháng ngày quanh quẩn  
 Dâng Chúa dòng đời tất bật  
 Nhịp xoay vô vọng chán chường  
 Chúa dạy con sống yêu thương  
 Dạy con cho đi đại lượng  
 Dạy con niềm vui dâng hiến  
 Dạy con tha thứ bao dung  
 Biết thành máng chuyển hồng ân  
 Để ơn Chúa còn tuôn đổ  
 Biết trong âm thầm khiêm hạ:  
 sẻ chia, phục vụ, quên mình

Muốn con chấp nhận: rẻ khinh,  
 lao nhọc, khổ đau, vất vả  
 Thập tự sẽ thành Thánh Giá  
 Khi con vì Chúa vác mang  
 Xin cho chẳng còn là con  
 Xin cho Chúa là tất cả  
 Dẫu bao đắng cay nhục nhã  
 Có Chúa đồng hành bên con  
 Để con trút hết ưu phiền  
 Gánh cuộc đời oằn vai nặng  
 Để con thả thanh lại sức  
 Được Chúa chia vui sót buồn  
 Xin Lòng Thương Xót vô biên  
 Đánh động những ai lầm lạc  
 Khoan thứ nhân loài bội bạc  
 Mở đường rộng lối con về  
 Uống say Tình Chúa thỏa thuê ...

◆ HIỂN VŨ

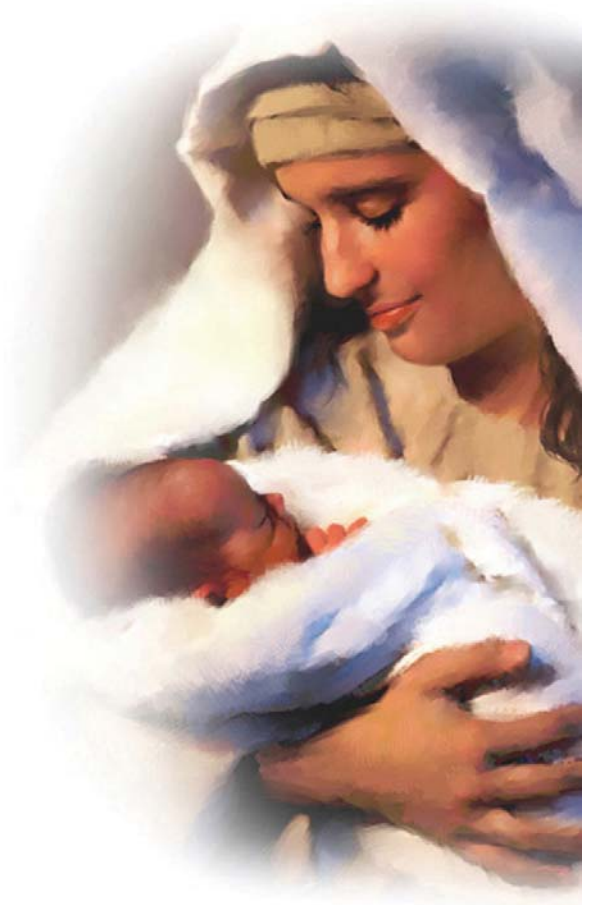
Trong băng giá tình Jesus sưởi ấm  
 Hong khô đi giọt nước mắt nhọc nhằn  
 Mầu nhiệm cao sâu, Thiên Chúa xuống trần  
 Mặc lấy hình hài bé thơ yếu đuối

Không cao sang, dững uy, trời đất mới  
 Không xanh xang nhung lụa, chẳng đèn vàng  
 Đây Đức Vua lạng lẽ đến đơn hèn  
 Mở lòng con người BIẾT YÊU THƯƠNG che  
 chở

Xin chan hòa những đóa hồng rộng mở  
 Sẵn sàng chia đi nguồn chân lý, an bình  
 Để soi đáy lòng mình, gương tha thứ hy sinh  
 Để đón nhận kẻ thù như bằng hữu

Để dám ngược nhìn trời:  
 KINH LẠY CHA thống hối  
 Để khát khao đón rước Chúa mỗi ngày  
 Để lòng con:  
 hang đá đơn sơ này  
 Rộn ràng mãi mùa Noel bất tận ...

◆ HIỂN VŨ



Khí nói đến ‘quý trọng nhân phẩm’ thì tôi lại nhớ những người từng được tiếp xúc. Ba câu chuyện tôi muốn viết lại, không có gì quá đặc biệt đến nỗi cần được báo chí ‘lãng-xê’. Nhân vật trong mấy câu chuyện này, như nhiều người, họ âm thầm lặng lẽ sống qua ngày, và có người, có cơ may phục vụ xã hội. Tôi muốn nói đến những ‘nhân vật thầm lặng’ này chỉ vì họ đáng yêu, đáng kính khi họ nhận thức sâu sắc về phẩm giá con người. Có một chị trong số câu chuyện kể này là không Công giáo, nhưng chị quý trọng người khác vì “Các em là những con người anh ạ. Tôi yêu quý các em và tôi đối xử với

## Chuyện kể về nhân phẩm

### ◆ NGƯỜI GÓP NHẶT

Bạn đang đọc chuyện kể của một ‘người muốn kể’, không phải của một nhà văn, mong bạn không bắt lỗi văn hay chữ tốt ở đây. Kể cho bạn nghe chỉ vì muốn chia sẻ với bạn rằng vẫn còn đó những người biết quý trọng nhân phẩm. Chúng ta hãy kể cho nhau nghe, ít là trong mùa Noel này, để tin tưởng và hy vọng.

Noel là ngày vui, ngày thiên thần loan báo tin vui “Ngôi Lời làm người để con người được phúc”. Con Thiên Chúa sẵn sàng trả một giá rất đắt để khôi phục phẩm giá con người. Mỗi năm trong dịp lễ Giáng sinh cũng như trong đêm canh thức Phục sinh, phụng vụ Giáo Hội biểu lộ nỗi ngạc nhiên sâu sắc mà chân lý và mầu nhiệm về Nhập Thể khơi dậy. “Ôi tội hồng phúc, tội đã cho chúng ta có được Đấng Cứu Chuộc cao cả như thế”. Lời mở đầu Bài công bố Phục sinh ở đây của Giáo hội, lần nữa, là một tin vui, tin hy vọng, vì thế, mình kể chuyện ‘để mà hy vọng’.

chúng như con cái hơn là người đi làm công. Tôi hành xử như vậy vì tin có Trời Phật mà!” chị nhận thức về phẩm giá như vậy đó.

## ♣ Nước mắt của người cha ngày đưa con đầu lòng đến nhà thờ

Với người Công giáo, thông thường khi sinh con được chừng một tháng, cha mẹ và người đỡ đầu đưa con đến nhà thờ để xin rửa tội cho con. Gia đình anh chị T thì hơi khác, không theo lệ thường, bé sinh ra chưa đủ tháng, vợ anh sau khi sinh thì bệnh liên tục, vì vậy, anh quyết định xin cha xứ rửa tội sớm.

Cha xứ của anh, tuy già, nhưng luôn nhiệt thành trong việc mục vụ, nhất là việc ban phát bí tích. Việc gì chứ việc ngồi tòa giải tội, làm phép rửa, làm phép xức dầu bệnh nhân, đem Bánh Thánh cho kẻ liệt, đối với ngài, linh thiêng lắm, vì đó là bốn phận của một linh mục và không được nại một lý do gì để lể mể. Vì vậy, việc anh T xin làm phép rửa cho con đầu lòng được ngài chấp thuận dễ dàng.

Hôm đó, sau thánh lễ sáng, họ hàng của anh chị (không nhiều lắm) và một số bạn hữu (có người ngoại đạo) ở lại tham dự phép rửa con trai đầu lòng của anh chị T.

Nghi thức làm phép rửa cho trẻ em thì không dài lắm(\*) nhưng những gì đang diễn ra làm nhiều người, đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Ngạc nhiên đầu tiên, đã hơn 30 năm làm linh mục, cha xứ không vì quá quen với những nghi thức này để rồi ‘làm phép như chiếc máy cát-sét’, ngài kính cẩn thể hiện từng nghi thức đã ấn định. Ngạc nhiên nữa, cha xứ hay nhìn thẳng vào anh T hơn là chị và cháu nhỏ, không biết chuyện gì đang xảy ra. Ngạc nhiên, đến cả những người bạn không có đạo cũng phải ngạc nhiên, kết thúc nghi lễ mọi người chứng kiến dòng nước mắt của anh vì những lời chia sẻ chân tình của cha xứ: “Lần đầu trong đời linh mục lúc làm phép rửa cho trẻ em, tôi chứng kiến nước mắt của một bạn trẻ. Anh khóc vì được làm cha hay vì sợ phải làm cha? Tôi nghĩ bụng, có lẽ cả hai. Đứa con anh chị đang ẵm là kết quả của một tình yêu dâng hiến cho nhau, cho cả Thiên Chúa nữa và đó là một hồng ân. Sự xuất hiện của bé trên cõi đời này là kết quả của tạo dựng và Chúa đang dùng anh chị thay Ngài để tiếp tục công trình này sinh hoa kết trái. Nước mắt của anh vừa là niềm vui vừa là trách nhiệm. Cầu chúc những giọt nước mắt này còn mãi trong suốt cuộc đời làm cha, làm bố của anh.”



Mãi hôm sau tôi mới đến chia vui với anh chị T. Tôi hỏi anh: “Điều gì đã xảy ra khiến anh phải khóc trong lúc linh mục làm phép rửa cho con anh ?” Không dẫn đo, lựa lời, anh nói ngay: “Giây phút đó tôi cảm thấy linh thiêng lạ thường. Tôi cảm thấy hạnh phúc vì được làm cha và tôi cảm thấy sợ hãi vì thiên chức làm cha của mình - anh âu yếm nhìn vợ đang ẵm cháu, nói tiếp - tôi chia sẻ với vợ tôi tối hôm sau khi tan tiệc “kể từ đây, em và anh lên chức rồi đó. Làm cha làm mẹ của một đứa con, chúng mình nghĩ là mình sinh nó ra, nhưng thật ra, Thiên Chúa đã cho nó sự sống và chúng ta chỉ là dụng cụ Chúa dùng để tiếp tục công việc của Ngài.” Anh nghĩ xem, tôi nói như vậy có đúng không ?”

Đúng hay sai, mình đâu biết gì về thần học để nhận xét câu nói trên đây của anh bạn. Tuy nhiên, đến giờ phút này thì anh chị đã hai thứ tóc trên đầu. Bốn người con: ba trai, một gái đều đã có gia đình ổn định. Hàng xóm nhìn cuộc sống của gia đình anh, nhiều người trầm trồ: “Nhìn cảnh sinh hoạt của họ, thấy mà thèm !” “Tôi ở sát bên nhà ông mà chưa bao giờ tôi thấy ông ‘thượng cẳng chân hạ cẳng tay’ với vợ con” ông hàng xóm nhận xét.

Có phải chăng vì anh T đã biết nhìn nhận nhân phẩm nơi mỗi đứa con của anh, nơi vợ anh, tất cả đòi hỏi anh phải biết quý trọng vì tất cả đều được tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa !?

-----  
(\* Chủ tế mặc áo và dây phép mầu trắng cùng các người giúp lễ đến cửa nhà thờ hay nơi gần giếng rửa tội. Trước hết, Chủ tế hỏi cha mẹ của mỗi em. Hoặc nếu có khá đồng trẻ, chủ tế hỏi chung tất cả cha mẹ về tên con trẻ, và mỗi gia đình lần lượt trả lời. Chủ tế có thể hỏi chung tất cả bằng số nhiều.

Chủ tế: **Ông bà (anh chị) đặt tên cho (các) em là gì?**

Các cha mẹ: **Thưa tên em là... là...**

Chủ tế: **Ông bà xin Hội Thánh cho em điều gì?**

Tất cả: **Thưa xin phép Rửa Tội.**

Chủ tế: **Khi xin phép Rửa Tội cho con cái, ông bà lãnh nhận trách nhiệm giáo dục em trong Đức Tin, để em tuân giữ các giới răn Chúa là mến Chúa yêu người như Chúa Kitô đã dạy chúng ta. Ông bà có ý thức điều đó không?**

Cha mẹ: **Thưa ý thức.**

Chủ tế: (hỏi các người đỡ đầu): **Ông bà đỡ đầu có sẵn sàng giúp đỡ cha mẹ em này thi hành nhiệm vụ này không?**

Các người đỡ đầu cùng trả lời: **Thưa sẵn sàng.**

Chủ tế: ... **cộng đoàn Kitô rất hoan hỉ đón nhận (các) con.**

**Nhân danh cộng đoàn, cha ghi dấu thánh giá cho con; sau đó cha mẹ và cá người đỡ đầu cũng sẽ ghi dấu Chúa Kitô Cứu Thế cho con.**

Chủ tế thỉnh lạng ghi dấu Thánh Giá trên trán mỗi em. Sau đó cha mẹ và các người đỡ đầu cũng làm thế.

## ♣ Chi hộ lý phục vụ không một tiếng thở than

Giờ chia sẻ Lời Chúa ở một lớp Kinh Thánh, đến phiên anh Tuấn được mời lên nói kinh nghiệm sống Tin Mừng thực tế. Anh kể :

“Ngày đó, vợ tôi bệnh nặng phải đưa lên nhà thương Từ Dũ, ở đây gần tuần lễ tôi ghi nhận được nhiều điều... Nhà thương Từ Dũ lúc nào cũng đầy người, gần như quá tải, mỗi giường ít khi chỉ có 1 người và chỉ dành cho người rất yếu, vừa mới chuyển từ phòng cấp cứu qua. Người vô kể ra liên tục, tối đến mọi hành lang đầy ắp người nhà đi thăm nom, chăm sóc.

Riêng tôi, khá đặc biệt vì là người đàn ông duy nhất ‘bị’ các cô y tá bắt phải luôn ở gần cạnh vợ để được ‘sai đi mua cái này cái nọ’. Vì là, một ông ở giữa chốn toàn quý bà nên bị dòm ngó đủ điều, thoạt đầu có chút ngại ngùng, nhưng rồi ‘ông mac-kê-no’ bảo thăm “vợ mi, mi không lo, ai vô đó mà lo. Và lại, ai khiến mi lấy vợ muộn làm chi...” Và sự hiện diện của tôi trở thành quen đi, quý bà trong phòng lại thấy vui vui...

Vợ tôi phải chuyển dịch cả tay lẫn chân suốt mấy ngày đầu nên chỉ nằm một chỗ, vì vậy, tôi phải thay quần áo cho bà tại giường, bưng ‘bô’ đi đổ, đút cho bà ăn. Hai cái việc sau thì dễ, còn cái việc đầu thì thấy nó vụng về và hình như hiểu hoàn cảnh bất đắc dĩ này của tôi, một vài bà (là bệnh nhân lớn và trẻ, còn khỏe) đến giúp tôi, tôi sợ phiền nên từ chối, họ nói “Anh ơi, được chăm sóc vợ là điều mà chúng tôi muốn có. Anh hãy làm công việc thiêng liêng này đi. Nhưng anh hãy để chúng tôi giúp đỡ, anh cũng phải về nhà kiếm tiền chi trả viện phí. Và những người đang nằm ở đây cần phải chia sẻ cho nhau vì cùng một cảnh ngộ, vì là người cần được yêu thương.” Biết khó khăn của tôi, nhiều bệnh nhân khác và cả người nhà của họ tự nguyện đến giúp vợ tôi, xem như người nhà của họ.

Áp lực công việc, nhiều cô ý tá và đến cả hộ lý hay tỏ ra cau có, khó chịu, lắm khi dùng lời thiếu tế nhị với người nhà bệnh nhân và ngay chính bệnh nhân. Một bệnh nhân nọ, sau khi nạo thai được chuyển đến phòng này. Cô gái thường hay có những cơn đau vật vã và thường kêu la. Phiên trực của cô ý tá to béo nọ, thay vì đến để giúp đỡ người bệnh này, lại đay nghiến “Mẹ kiếp, ăn nằm cho sướng lại ▶

► rên! Cho mày biết thế nào là sung sướng!!! " Và khi cô y tá này cầm ống kim thì ai cũng sợ, người bệnh có cảm giác bị 'lụi' hơn là tiêm. Có lẽ, cô y tá này biết quá khứ người bệnh? Nhưng cách hành xử của cô lúc này đã bị một bệnh nhân có tuổi đáng vai bà, lên tiếng : "Này cô, hãy cẩn thận trong cách ăn nói. Trước mặt cô, là người bệnh đang đau khổ cần được giúp đỡ. Thế nào đi nữa, chị ấy là một con người !"

Ở phòng bệnh này, y tá, hộ lý là vua. Vì nhiều người cần sự giúp đỡ nhiệt tình của họ nên thường 'phong bì'. Có một chị hộ lý gây chú ý cho nhiều người bệnh cũng như người nhà bệnh nhân ở phòng này. Tên chị là Liên. Chưa một lần chị rầy la ai cả. Cầm chổi đi quét hay chùi phòng, hễ thấy rác nhiều là chị nhặt, đôi lúc thấy tiền rơi của ai đó chị hỏi tên người để trả. Chị làm luôn tay và không than vãn (có lẽ vì vậy nên các hộ lý khác thường đùn đẩy việc khó cho chị, như trong phòng có người bệnh nào đó lỡ phải phóng uế trên giường hay dưới sàn nhà) Điều đặc biệt, chị luôn từ chối 'phong bì' mặc dù đó là 'chút tiền vì chúng tôi quý mến chị, chị nhận cho'. Điều ấn tượng của chị dành cho tôi đó là, chị luôn mỉm cười và thường nói với tôi "Anh có phúc vì được chăm sóc vợ. Anh Chị đã nên một rồi mà!"

Tôi quyết tìm cách nói chuyện với chị để biết rõ hơn, nhưng thật khó, lúc nào cũng thấy chị bận rộn. Thế rồi, thật bất ngờ, lúc ngồi một mình trên ghế đá ở tầng dưới cùng sau khi đi mua bình nước nóng, nhìn thấy tôi, chị hỏi:

-Chăm sóc vợ, anh có mệt không ?

Tôi cười vui:

-Không bằng một góc phục vụ của chị. Còn chị, điều gì làm chị nhiệt tình phục vụ và can đảm từ chối tiền của người nhà bệnh nhân?

-Chẳng ai muốn vào bệnh viện, lấy tiền của họ làm chi, tội chết. Vả lại, với em, vì là người Công giáo, đối tượng em đang phục vụ là người, là hình ảnh Chúa Kitô.

Nói xong, chị xin phép tiếp tục công việc. Câu chuyện bỏ lửng làm tôi tò mò thêm về chị. Được biết, chị Liên là một nữ tu dòng Tiểu Muội!

## ♣ Bà chủ được những người làm công quý mến

Quận Bình Tân, đặc biệt ở khu vực Bình Hưng Hòa, có rất nhiều hộ kinh doanh ngành nghề. Do công việc nên rất nhiều gia đình tuyển nhân công ở khắp 'mọi miền đất nước, kể cả người dân tộc'. Bình Hưng Hòa trở nên khu vực có nhiều nhân công nhất, cũng là nơi báo chí trong nước phản ánh 'tình trạng bóc lột sức lao động trẻ em'.

Phường Bình Hưng Hòa được quận chỉ đạo tổ chức mời tất cả các hộ kinh doanh các ngành nghề đến họp, để thông suốt 'chính sách lao động của Nhà Nước' và 'Công ước Liên Hiệp Quốc về Quyền Trẻ em'. Vấn đề được phổ biến, nghe thì hay, nhưng thực tế áp dụng thế nào thì phải 'có nhìn mới tin' (mình chấp nhận 'vô phúc' ở điểm này).

Con số các chủ hộ được mời họp hôm nay trên 100 người, được biết, có 45 hộ là Công giáo. Tất cả đều được chủ tọa mời tham gia ý kiến 'góp phần lành mạnh hóa vấn đề sử dụng nhân công trẻ em'. Rất ít ý kiến đóng góp vì gần như mỗi hộ, không ít thì nhiều đều 'phạm quy' những quy định về lao động của Nhà Nước. Khoảng thời gian để chờ đợi ý kiến có vẻ căng thẳng nên một vị trong Chủ tọa đoàn nhắc đến tên của bà NTM như là 'một điển hình tiên tiến'. "Mặc dù, việc tuyển công nhân của bà còn nhiều điều sai so với luật, nhưng việc bà đối xử với nhân công đáng phải khen, vì (...)" Chẳng tham dự viên nào quan tâm chữ 'vì' của người phát ngôn. Ai cũng mong chóng kết thúc. Cuộc sống mà. Mạnh ai nấy sống.

Tò mò vì chữ 'vì' và do quen biết khá thân thiện với vị phát ngôn này, tôi đã rủ anh ta đi cùng, đến thăm cơ sở của bà NTM.

Nhìn cơ sở không lớn lắm nhưng bà chủ khéo sắp xếp công việc cho thợ có lớp lang. Bà chủ là người cởi mở nên chúng tôi dễ hỏi chuyện.

- Hôm qua, anh bạn đây nhắc đến bà vì bà yêu quý công nhân, bà nghĩ thế nào về lời khen này?

- Tôi cảm thấy việc yêu quý công nhân, nhất là trẻ em là việc phải lẽ, có gì đâu phải khen.

- Phải lẽ như thế nào thưa bà ?

- Nếu hôm nay hai anh thấy cơ ngơi của tôi có được thì không chỉ do đồng tiền của tôi, còn do công sức của các em – có lẽ thấy tôi ngạc nhiên, bà trang nghiêm nói tiếp – Các em đi làm để kiếm tiền, các em cần chúng tôi. Chúng tôi muốn phát triển cơ sở, cần các em để sản xuất hàng hóa. Đây là mối quan hệ hỗ tương, có thật. Các em là những con người anh ạ. Tôi yêu quý các em và tôi đối xử với chúng như con cái hơn là người đi làm công. Tôi hành xử như vậy vì tin có Trời Phật mà! Nhân công cũng là con người, họ cũng có nhu cầu được tôn trọng.

Ở cơ sở của bà NTM, ai đó muốn biết rõ hơn, hãy nghe các em nói (bà nuôi 10 em dân tộc ở Buôn Ma Thuộc ở độ tuổi 16 -20): "Chúng em coi bà như mẹ!" ♦

# Sống và Chết- ƠN và TỘI

## ◆ HẠT CẢI

**M**ột mùa Giáng Sinh nữa lại đến trong cuộc đời tôi – một đứa con trở về muộn màng đang cuộn tròn trong vòng tay ấm êm của Chúa. Có cái gì rất lạ, rất linh thiêng của đất trời cứ se se thổi vào lòng tôi...xao động, bồi hồi...

Mười bốn năm có dài không nhỉ? Mười bốn mùa Giáng Sinh đã qua trong đời tôi, mà sao cái cảm giác nguyên sơ như mới thoáng hôm qua! Cái nguyên sơ ấy như kéo tôi đi ngược dòng đời. Đầu tôi lại quần quanh những câu hỏi xem ra thật lẫn lộn trong thời kỹ nghệ này: Tôi là ai? Ý nghĩa cuộc đời này? Sống vì cái gì và sống cho ai? Hay Chúa cứu độ tôi chỉ để tôi lẫn lộn nợ áo cơm, rồi đến chết vẫn không có gì cao hơn cơm với áo?

Ồ, cái chết! Tôi đang sống hay là đã chết? Có lẽ chết không đáng suy nghĩ, nhưng “chết” khi vẫn đang sống mới đáng sợ! Tôi sợ tôi “chết” cái phần “NGƯỜI” trong chính tôi đây, khi mà tôi đang bị cuốn bởi dòng xoáy kinh hoàng của não trạng duy kỹ thuật. Não trạng đó giảm thiểu các chiều kích của con người. Con người bị giảm trừ theo sự “hữu dụng” và “chức năng”, bị lượng giá bằng máy móc, bằng các thông số, bị biến thành công cụ và nô lệ cho kỹ thuật. Thảm mỹ và tôn giáo bị đánh bật. CON NGƯỜI không còn được quan tâm như một huyền nhiệm thâm sâu không ai dò thấu.

Tôi đang dò giẫm từng bước trên cuộc lữ hành LÀM NGƯỜI đầy gian khó. Tôi phải lãnh lấy trách nhiệm hoàn thành phần “NGƯỜI” của chính tôi và của anh chị em tôi – bằng sự ứng đáp và cách lối tôi chọn lựa ở mỗi phút giây cuộc đời này. Từ chối và trốn chạy là đồng nghĩa với từ chối việc **trở thành người**. Chao ôi! Cuộc đời tôi đã

có bao nhiêu lần từ chối, bao nhiêu lần trốn chạy? Tôi chúa trong tôi **sự xa cách và bất nhân**...Tôi kiêu ngạo, xét đoán. Tôi tự nâng tôi lên và hạ người xuống. Tôi tách tôi ra khỏi những “người tội lỗi” mà lẽ ra chỉ có Chúa mới có quyền phán xét. Tôi có còn biết **lắng động để làm người**, hay cứ hối hả, ủa xô theo nhịp sống? Hỡi tôi ơi! Tôi phải sống kiếp sống của tôi và chết cái chết của tôi, sao cho xứng với phẩm giá con người!

Để kính sợ Chúa, tôi lom lom giữ Mười Điều Răn cho khỏi **tội trọng**. Tôi có hay đâu tôi đang tẩm mình trong một tội cực trọng khác mà tôi không biết: tôi **không còn lòng tín thác, yêu mến Thiên Chúa và yêu mến anh em được nữa!** Bởi cuốn theo dòng đời, tôi mãi chạy theo những ảo ảnh của thế gian, quen cậy dựa uy quyền của tiền tài, thế lực. Có cái gì đó khô cứng, vô cảm trong tôi. Nơi tôi hiện diện một sự **chết xuất phát vì tội**.

Chúa thương đặt để vào lòng tôi một lương tâm, để tôi biết ray rứt vì tội lỗi. Nhưng khốn nỗi, đức tin của tôi không đủ lớn để đón nhận **quyền năng tha tội của Ngài**. Chúa đã tha cho tôi, nhưng tôi không tha được cho chính mình, tôi ôm lấy mặc cảm tội lỗi trong quá khứ để rồi không sao được chữa **lành và giải thoát**. Tôi không biết rằng: **cái chết được đón nhận trong tình yêu là cái chết được biến đổi để đi vào sự sống mới**.

Có Lời đã nhắc tôi rằng: Tôi phải **sống như Chúa sống và chết như Chúa chết**: Sống với lòng đơn sơ, không phân biệt người cao, kẻ thấp; và **chết đi cho những sự tội trong tôi**. Tôi phải xin ơn Chúa để Người tưới đổ trên tôi một **tình yêu cứu độ** – tình yêu duy nhất trên thế gian này có thể xóa **TỘI**, bồi **ƠN**, dẫn kẻ **CHẾT** đi vào cõi **SỐNG** ◆

# Em, một nhân vị

◆ CÁT MINH

**M**ột đêm khuya nhận được tin nhắn của em với lời tâm sự “Chị à, có phải chúng em chỉ là sản phẩm dư thừa của xã hội,... Có phải chúng em chỉ là gam màu chàm trong bức tranh muôn màu của cuộc sống...”

Tôi ngỡ ngàng, một cảm giác nhói nhói trong tim. Tôi hiểu lúc đó em đang bị một cú sốc vì một người bạn khác coi thường mình.

Em mặc cảm, em tự ti.

Ngay từ khi có mặt trên đời em đã không biết mặt cha. Mẹ em cũng rời xa mãi mãi khi em mới vừa lên 5. Em được đưa đến nuôi dưỡng tại một cơ sở xã hội.

Lúc này, tôi muốn nói với em rằng: Em, và cả tôi nữa, mỗi người chúng ta được Thượng Đế tạo dựng nên là một thực thể duy nhất và có giá trị trên cõi đời này. Bởi vì duy nhất và có giá trị nên em đang được nâng niu, gìn giữ và được tôn trọng.

Em hãy quan sát xung quanh xem, một ngôi làng rộng lớn được dựng lên với không gian yên bình – nơi em có thể thả hồn bay bổng với những nét vẽ hay tìm được chốn bình yên mỗi khi tâm hồn em dậy sóng; một ngôi nhà SOS xinh xắn thay thế gia đình khiếm khuyết của em, trong đó có mẹ, có anh, có chị, có em – nơi em được học những bài học sống động về sự san sẻ yêu thương, về tính thích nghi và đón nhận những khác biệt của người khác để sống hòa hợp với mọi người; Một môi trường học tập tương đối đầy đủ để cho những tài năng tiềm ẩn nơi em được phát huy và từ đó em có điều kiện xây dựng sự nghiệp cho riêng mình....

Đó, em thấy không, em đang được tôn trọng và được đánh giá cao đấy thôi.

Ngày hôm nay tôi thấy em vẫn nỗ lực không ngừng, vẫn cố gắng hoàn thiện mình trong từng ngày, và tôi nhận thấy những mặc cảm, tự ti nơi em chỉ là thoáng qua và rất đổi con người. Em đã có những bước tiến đáng kể và em đang từng ngày làm cho cuộc sống của mình tốt dần lên.

Bởi đâu em được biến đổi như thế?

Tâm trí tôi nghĩ tới ‘Mẹ’ em và biết bao bà mẹ “độc thân” khác ở rất nhiều cơ sở, mái ấm hoặc những căn nhà thay thế. Họ đang hàng ngày làm những việc bình thường để mang đến cho cuộc sống những kết quả không tầm thường.

Tôi nghĩ đến rất nhiều nhà khoa học, những nhân viên công tác xã hội, từ thiện trên toàn thế giới, những con người đang nỗ lực cổ vũ và dẫn thân cho những ý tưởng nhân văn cao đẹp, đảm bảo cho quyền được sống còn và những giá trị nhân phẩm nơi con người được tôn trọng.

Tôi nghĩ đến Giêsu thành Nazaret, Ngài đã tự hạ mình, sống trọn kiếp người và từ nơi Người xuất phát một tình yêu vĩ đại xoa dịu vết thương tâm hồn cho hàng ngàn sinh linh trên khắp địa cầu.

Tôi nghĩ đến em, và tôi mỉm cười ◆

**T**hầy kính mến, gần đến ngày kỷ niệm ân ban Thầy xuống thế làm người, con ngồi đây tìm tòi, lục lọi trên các trang thông tin, nhưng hoài công vì không tìm thấy một bản tin nào mang tính nhân văn phảng phất tình yêu, niềm vui, hạnh phúc chân thật. Tin tức con đọc hôm nay:



Không phải chỉ có cua Thầy ạ, rau muống, rau cải, giá, nhiều loại rau khác..., gà thối, thịt heo thối, bánh phở, v.v... Mọi thứ bây giờ đều có nguy cơ chứa chất độc, gây tử vong.

Con người có thể đầu độc nhau một cách vô tư và "không phải hàng hiếm" như thế vì đâu?

Vì không có kiến thức, thiếu hiểu biết của người trực tiếp thực hiện hành vi đầu độc này? Hay có hiểu biết nhưng bất chấp, họ vẫn thực hiện vì đồng tiền làm mờ lý trí, lương tâm họ?

Vì những người nhận lương từ đồng tiền thuế mồ hôi nước mắt của dân, nhưng vô trách nhiệm trong quản lý xã hội?

Vì chính chúng con? Những người gọi là môn đệ của Thầy nhưng đứng đưng trước mọi chuyện xảy ra chung quanh, khi nó chưa ảnh hưởng trực tiếp đến mình, khi mình vẫn còn đủ điều kiện để tránh bị làm hại?

Thưa Thầy, người Việt hôm nay, không chỉ gián tiếp xử sự ác độc bằng những phương thức trên, mà còn dùng đến bạo lực để xử sự với nhau, như những thông tin dưới đây.



# XIN CHỈ CHO CON

◆ CÁT NGUYÊN



Người dân chết bất thường tại nơi gọi là cơ quan ...bảo vệ trật tự xã hội!

Người dân bất an với những bạo lực khủng khiếp khi đi trên đường!

Kỷ niệm ân ban ngày Thầy xuống trần gian, các Thiên Thần ca hát, chúc mừng: "Vinh danh Thiên Chúa trên trời. Bình an dưới thế cho người thiện tâm"

Nhưng VN chúng con hôm nay, người thiện tâm có được bình an không?!

Hay lời chúc mừng kia không dành cho dân tộc con hôm nay?

Thiện tâm là gì? Thiện tâm có phải là cái tâm tôn trọng Phẩm Giá của mình và của người?

Chính vì con người không ý thức được phẩm giá của mình, hoặc ý thức nhưng vì tham lam nên coi thường chính phẩm giá của mình, tự hạ mình làm những điều đối trá, lừa gạt, ác độc, không tròn phận sự, trộm cắp, cướp bóc.

Chính vì con người không ý thức, hoặc ý thức nhưng nô lệ sự ác, coi thường phẩm giá người khác, nên xử sự tàn bạo với người khác, cướp đi của người khác những điều Thiên Chúa đã ban cho từng người, không loại trừ ai, những điều chính lương tri con người bình thường ▶

► đã phải nhận ra, để cùng nhau gọi chung là Quyền Con Người.

Con người với phẩm giá Chúa Cha trao ban từ ngày đầu tạo dựng, phẩm giá một lần bị phá vỡ bởi tội kiêu ngạo muốn bằng Đấng tạo ra mình, được chuộc lại bằng công cuộc nhập thể làm người của chính Chúa Con, là Thầy. Nhưng người Việt Nam ngày nay đang cư xử như thế nào với Phẩm Giá của mình và của đồng bào mình?

Thầy biết rồi đó (và chắc Thầy cũng phải đau lòng), dân tộc VN chúng con hôm nay đang phải sống trong nhiều sự ác, sự bất nhân từ nền tảng, nên người môn đệ không dễ gì đứng vững trước những ác tà, nếu không có sự nâng đỡ, chở che của Ba Ngôi Thiên Chúa, thông qua sự hiện diện của Giáo hội của Thầy.

Chiều hôm qua nói chuyện với một môn đệ trẻ của Thầy, con hỏi: Người trẻ Công Giáo Việt Nam hiện nay có nhu cầu gì cần Giáo hội hỗ trợ? Môn đệ này trả lời: Giáo dục nhân bản.

Vâng, con hoàn toàn đồng ý.

Ở các nơi khác trên thế giới, người trẻ có thể nhận được sự giáo dục nhân bản từ nhà trường, nhưng ở VN thì không Thầy ạ. Ở VN nhà trường ưu tiên kiến thức, ưu tiên thành tích thi đua, thậm chí chấp nhận, thỏa hiệp với sự giả dối, thiếu hẳn việc dạy làm Người, bản tin dưới đây nói lên thực trạng này:



Một người, chưa nhận biết Thiên Chúa là Cha, chưa tự nhận mình là môn đệ của Thầy, nhìn đất nước chỉ với lương tri Chúa Cha đã gán trong đáy tâm hồn của họ, họ đã phải thốt lên rằng: "...bức bách như bây giờ đòi hỏi phải cải cách giáo dục, coi đó là điều kiện sống còn của dân tộc".

Lạy Thầy! Còn Giáo hội của Thầy thì sao, khi Giáo hội

được mệnh danh là có "sứ mạng huấn luyện lương tâm con người"?

Biết Thầy sẽ buồn lắm, vì Thầy biết hết mọi sự, nhưng con vẫn muốn ghi ra, đây là một phần tâm tư của Lm. Vĩnh Sang, trên Ephata số 530:

Độc báo Tuổi Trẻ, những bài phan phui về đường đi nẻo đến của thịt heo chết, ký giả ghi địa chỉ các lò mổ heo chết và chế biến trên trang phóng sự làm tôi ngỡ ngợ, toàn những địa chỉ rất quen, rất đặc trưng của khu vực người có Đạo thuộc tỉnh Đồng Nai. Tôi gọi điện nhờ người quen ở vùng đó xác minh về tên tuổi chủ nhà cũng như địa chỉ ghi rõ trên báo, các gia đình ấy có phải dân Đạo mình không? Câu trả lời làm tôi choáng váng: "Thưa cha, số người buôn heo chết ở GK đông lắm, toàn là dân Công Giáo. Như vợ chồng H.P. là Giáo Dân của Giáo xứ PN; M. là người của VD, vợ chồng Th. thì người ở GY, H. người xứ KT... Sáng nay báo Thanh Niên đưa tin phát hiện thịt thối ở Giáo xứ GM Thuộc xã GT 1" (bản tin nhắn vào máy ngày 5.10.2012).

Nếu người tôi nhờ kiểm chứng cho tin sai thì những cái tên và địa danh trên mặt báo xem ra lại là đúng, đúng là vùng có Đạo, Đạo gốc toàn tông, nơi đó tập kết heo chết để mổ thịt, là nguồn phát xuất heo chết và thịt thối chế biến lừa gạt người mua về ăn.

Hôm sau, ngày 6 tháng 10 tôi nhận thêm được tin từ GK: "Cha ơi, những người buôn heo chết đa số là ân nhân của các Giáo xứ. Riêng vợ chồng anh Th. Giáo Xứ GY thường xuyên làm công quả cho... Họ là ân nhân nhiều chỗ lắm đấy!" Tôi lặng người đi!

Linh mục, một môn đệ của Thầy lặng người đi, còn Thầy?!

Tội lỗi cá nhân của chúng con chẳng ai kém ai!

Còn tổng thể, với cương vị một đoàn gọi là môn đệ của Thầy, chiếm 7% dân tộc VN, giáo hội VN hôm nay đã làm được gì, đã đóng góp được gì cho dân tộc? Giáo hội đã để mất những cơ hội nào để làm chứng rằng "Vinh danh Thiên Chúa trên trời. Bằng an dưới thế cho người Việt Nam thiện tâm"?

Một người VN sinh ra trong gia đình Công Giáo- trên danh nghĩa là một môn đệ của Thầy- có thể nhận được giáo dục lương tâm như thế nào từ giáo hội?

Nếu muốn, nếu quyết liệt hơn, nếu vội vã hơn, giáo hội phải chẳng có thể đóng góp được nhiều hơn thực tế hiện nay. Dù quyền mở trường học, để tham gia vào công cuộc giáo dục cho đất nước của giáo hội đã, đang và tiếp tục bị tước đoạt.

Vì nhìn lại tiến trình một người Việt Nam được sinh ra và lớn lên trong giáo hội:

Giai đoạn thứ nhất, từ khi 7 tuổi, người môn đệ trẻ bắt đầu được giáo hội dạy dỗ thông qua các lớp giáo lý, để chịu các phép bí tích căn bản, đến khoảng 15 tuổi. Với các buổi tham gia sinh hoạt Thiếu Nhi Thánh Thể, học giáo lý hàng tuần, kéo dài khoảng 8 năm.

Tám năm đầu đời, bắt đầu có sự hiểu biết, thời gian này dành để xây dựng kiến thức nền tảng cho tâm linh, tập

(...xem tiếp trang 31)

*Khu Điều Trị Phong Bẩn được thành lập năm 1959 do Soeur Rose - người Pháp và Soeur Mathilde Thanh quản lý, trực tiếp chăm sóc bệnh nhân. Sau 1975, Nhà Nước tiếp quản. Địa chỉ: Ấp 4, Xã Khánh Bình, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương ĐT:0650659551- Sr.Lan: 0907.901.060)*

# Trại phong Bẩn Sẩn – KẾT NỐI YÊU THƯƠNG



◆ Nhóm trẻ Học hỏi  
GHXH CG đi thực tế

◀ Thăm hỏi một bệnh nhân trẻ

**C**huyến đi về Trại Phong Bẩn Bình Dương vào ngày 10/12/2012 đã để lại trong mỗi người chúng tôi nhiều bài học ý nghĩa về cuộc sống, suy nghĩ về hai từ “Phẩm giá” con người, thể hiện qua thái độ đối với những con người không may mắn phải căn bệnh quái ác, khiến bị xa lánh, bỏ mặc.

Đặt những bước chân đầu tiên bước vào Trại, tôi có phần ngỡ ngờ bởi sự lạ lẫm của một khu vực khá rộng lớn nơi đây.

Người đầu tiên tôi gặp đó là Bạn. Bạn năm nay 22 tuổi, trạc tuổi tôi, cái tuổi đẹp nhất của thời con gái, thế nhưng nét mặt bạn đượm buồn khi tâm sự với chúng tôi về cuộc đời mình. Bạn bây giờ chỉ còn một mình, bị gia đình xa lánh, bỏ mặc trong sự đau đớn, cô đơn một mình. Bạn cũng là một con người, bạn cũng có cha mẹ, có gia đình, vậy tại sao bạn không được yêu thương như những người con khác? Mà ngược lại phải chịu sự khinh miệt của mọi người trong gia đình, thậm chí là cha mẹ, người đã đứt ruột sinh ra bạn????

Trong chuyến đi này, tôi có cơ hội chứng kiến tận mắt những mảnh đời bất hạnh, những khát vọng sống trong những tình huống bi thương, những nỗ lực kiên cường của ý chí, cũng như những can đảm vượt lên số phận. Đó là



▲ Người đàn ông đang vật lộn với cái muỗng trong bữa ăn.

► những con người còn rất trẻ về tinh thần, về thể xác và về tuổi tác nhưng lại mắc một chứng bệnh làm “lão hoá” con người của họ – chứng bệnh bị lối nhìn thiếu thiện chí của xã hội dường như bao trùm lên cuộc đời họ.

Tôi xin phép được kể câu chuyện về Cụ- một trong số những bệnh nhân tôi đã tiếp xúc nơi đây. Cụ là người đã để lại cho tôi nhiều ấn tượng và cũng là người làm tôi phải suy nghĩ nhiều nhất. Cụ năm nay 93 tuổi, thân hình đầu đón co quắp nằm trên chiếc giường bé xíu được đặt gần cửa sổ nơi hành lang qua lại. Hai mắt



▲ *Cụ già 93 tuổi*

của Cụ k h ô n g còn nhìn thấy được ánh sáng nữa, vì căn bệnh đã làm liệt đi dây thần kinh não. Khi chúng tôi đến thăm, Cụ vui mừng lắm, nét mặt rạng rỡ đáp c h u y ệ n một cách rất hài hước và vui vẻ. Cụ kể về cuộc đời, kể về gia đình và cả ước mơ hiện tại của Cụ nữa. Tôi thật sự xúc động khi nghe lời tâm sự của Cụ: “Tôi bây giờ chỉ muốn có được một chiếc xe đạp điện để được đi bán báo mỗi ngày, và được đi chơi vòng vòng dạo phố với mấy ông bạn già để tận hưởng những giây phút cuối của cuộc đời này”. Thật dễ thương và giản dị biết bao, ấy thế mà... ước mơ ấy đến giờ vẫn chỉ là mơ ước, và có lẽ sẽ chẳng bao giờ thực hiện được nữa... Đau đớn thế đấy nhưng Cụ vẫn vui vẻ và gật đầu chấp nhận số phận của mình không lời oán trách. Nhìn Cụ tôi chợt nhớ đến những bạn trẻ thậm chí còn rất trẻ mà tôi hay bắt gặp trên các mặt báo “tự tử vì tình”, “tự tử vì cha mẹ không đáp ứng được những đòi hỏi cá nhân”, “tự tử vì mang thai ngoài ý muốn”... và còn rất nhiều lý do khác nữa. Xót xa! Cuộc đời này thật trở trêu, kể thì coi rẻ mạng sống đến không thể tưởng tượng được, người thì trân trọng từng giây từng phút họ được sống. Tôi thương Cụ quá...

Khi còn bé mỗi lần mẹ tôi dọn cơm lên bàn ăn, các anh em tôi hay chê bai đủ điều, thậm chí không thèm ăn.....Nhưng hôm nay, khi được tận mắt thấy những bệnh nhân đang vất vả vật lộn với cái muỗng trên tay để múc thức ăn cho vào miệng. Nhìn lại mình, tôi thấy may mắn hơn họ rất nhiều, thế nhưng...tôi lại không biết trân trọng những gì tôi đang có, thật xấu hổ!



▲ *Nữ tu làm việc trong trại*

Nhưng tại đây cũng có những con người cao cả, dám hy sinh chính mình vì người khác, chấp nhận rời xa gia đình máu mủ, để rồi đến đây chăm sóc cho những bệnh nhân và gắn bó với nơi này đã hơn 15 năm và thậm chí 50 năm.

Chúng tôi được tham gia một ca phẫu thuật. Bác sĩ hướng dẫn tỉ mỉ từng ly từng tí nào là cách đeo găng tay, mặc áo phẫu thuật...Nhìn đơn giản thế nhưng khi bắt tay vào làm thì lại không đơn giản chút nào, luôn luôn phải cẩn thận, giữ thật sạch sẽ từ trên xuống để tránh nhiễm trùng cho bệnh nhân. Trông nét mặt thích thú của các bạn sinh viên Úc khi được trải nghiệm tôi không thể đứng yên được và bắt tay vào làm việc chung với họ.

▼ *Nhóm bác sĩ và sinh viên tình nguyện mổ cho một bệnh nhân*



Vì là lần đầu tiên được theo dõi tận mắt một ca phẫu thuật, nên mọi thứ đối với tôi rất thú vị. Tôi quan sát cận kề, lắng nghe chăm chú những hướng dẫn tận tình của bác sĩ P. và tôi cảm nhận được mình cũng có một phần trách nhiệm trong ca phẫu thuật này, thế là tôi nghiêm túc với vai trò của mình. Tôi không học y khoa, cũng chẳng phải bác sĩ nên công việc của tôi đứng ôm chân và nói chuyện với bệnh nhân, trong suốt quá trình phẫu thuật, giúp họ quên đi sự đau đớn.



Cuối cùng ca phẫu thuật cũng thành công, tôi hạnh phúc như vừa hoàn thành sứ mệnh. Bác sĩ P., các bạn sinh viên Úc, và các bạn cùng phụ ca phẫu thuật này trở nên hiểu nhau hơn, khăng khít hơn nhờ vào sự kết hợp ăn ý, khéo léo trong quá trình phẫu thuật.



Chia tay ở đây, các cụ gửi lời cảm ơn đến tất cả chúng tôi, nhưng không đâu các cụ ơi! Những lời cảm ơn ấy hãy để chúng con nói ra. Cuộc sống của các cụ chính là những bài học về tình người cho chúng con, về sự vượt qua những khó khăn, bất hạnh của bản thân mà vươn lên để sống.

Trên đường quay trở lại Sài Gòn, tôi miên man nghĩ về thân phận những người bệnh, tôi suy nghĩ về giá trị của từng con người theo cách Giáo hội dạy tôi.

Tôi không có tham vọng thay đổi tất cả, bởi sức tôi không thể làm được gì. Cũng không dám khát khao sẽ làm được những điều lớn lao, vĩ đại. Nhưng chỉ ước mong một điều, rất có thể bình dị, là tôi sẽ trở thành một trong những nhịp cầu nối nhỏ nhỏ đưa những ước mơ kia vào chân trời của ngày mai, một ngày mai tươi sáng hơn.

Qua chuyến đi này tôi cảm nhận được những gì Thiên Chúa-Ngài muốn chúng tôi làm, làm trong tình yêu thương của Ngài. ♦

(...tiếp theo trang 28 và hết)

....

luyện bước vào mỗi tương giao với Thiên Chúa qua các bí tích. Điều này giáo hội vẫn đang làm.

Giai đoạn thứ hai, từ 15 tuổi đến hết thời sinh viên, khoảng 22 tuổi. Nếu môn đệ ấy còn gắn bó với các hoạt động của giáo hội, giáo hội có cơ hội tiếp tục hướng dẫn, huấn luyện, đồng hành trong khoảng 7 năm.

Bảy năm này có thể dành cho giáo dục nhân bản một cách cụ thể?

Thí dụ làm quen và huấn luyện sống 4 nguyên tắc và 4 giá trị, công trình thu gọn bao nhiêu suy tư của hội thánh: Nhân vị, Công ích, Liên đới, Bỏ trợ và Chân lý, Công lý, Tình yêu, Tự do. Các nguyên tắc và các giá trị nền tảng này, đủ để bao hàm một đời sống nhân bản sâu xa.

Cũng trong giai đoạn này, một việc quan trọng giáo hội cần làm nữa là giải độc. Cần phải giải độc cho thanh thiếu niên, vì biết bao thông tin gian trá nhồi nhét vào đầu họ năm này qua năm khác, từ nơi này đến nơi khác, với mục đích đẩy họ xa vòng tay giáo hội.

Giai đoạn thứ ba, từ khi học xong, đi vào xã hội tham gia lao động, chắc chắn người môn đệ trẻ sẽ phải đối diện với nhiều câu hỏi, tình huống, chọn lựa khó khăn. Nếu muốn, giáo hội vẫn có thể đồng hành, cung cấp những câu trả lời, hỗ trợ niềm tin, sức mạnh để người môn đệ vượt qua mọi chướng ngại, vững chọn làm môn đệ Thầy trong cuộc sống.

Giai đoạn này kéo dài tùy người, học cách sống đức tin trong thực tế xã hội cụ thể. Tài liệu hướng dẫn của giáo hội hoàn vũ cũng đã chuẩn bị sẵn, chính cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, một người con Việt Nam, khởi xướng. Đó là phần II, tài liệu "Tóm lược học thuyết xã hội Công giáo".

Lạy Thầy, nhưng "Giáo hội" là ai?

"Giáo hội" là ....chính chúng con!

Chính chúng con, chính từng môn đệ trong 7% tổng số người dân Việt Nam này của Thầy, phải chịu trách nhiệm về những gì giáo hội VN còn chưa hoàn thành trên quê hương, nơi Chúa Cha đã đặt để giáo hội chúng con hiện hữu ♦

Nhớ lúc ở bên Nhật, thấy người ta chào nhau: hai người cúi gập người xuống như bái nhau vậy; người này cúi, thì người kia lại cúi sâu hơn một chút, ... cứ như thế “vái vái” nhau đến 2, 3 lần; tìm hiểu mới biết, người Nhật quan niệm rằng trong mỗi người đều có Phật, cho nên tôn kính nhau là cần thiết (Người Nhật sau khi chết được gọi là “Hotoke” (Phật); chứ không như người Việt, dù sống có là ai, khi chết thì liền bị gọi là ma (cái thứ đáng sợ).

Nay, suy nghĩ về cách chào hỏi của người Việt Nam. Chúng ta chào nhau rất qua loa chiếu lệ, có khi còn giả dối. Quan niệm của Việt Nam về con người cũng đâu thua kém Nhật. Người Phật giáo thì được dạy: “Nhất thiết chúng sinh giai hữu Phật” (Tất cả chúng sinh đều có tính Phật); người Công giáo ai cũng biết con người được dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa. Nói theo cách của nhóm học hỏi Giáo huấn Xã hội Công giáo Sài Gòn, con người được tạo ra theo “phẩm ảnh” của Thiên Chúa, tức theo sự tốt lành của Ngài: Chân, Thiện, Mỹ. “Hình ảnh” và “phẩm ảnh” của Thiên Chúa, còn gì quý trọng bằng. Thiên Chúa là Đấng đáng tôn thờ, vậy con người mang “hình ảnh” và “phẩm ảnh” của Ngài lại không đáng được tôn kính sao? Thế nhưng lời chào và cách chào hỏi nhau của chúng ta hiện nay đã thể hiện được “tính tôn kính” đó chưa?

Không biết tôi có suy bụng ta ra bụng người, nhưng lắm khi thấy mình chào hỏi người khác còn thiếu cả tôn trọng, chứ đừng nói đến tôn kính. Thấy người đối diện nhỏ bé hơn mình, địa vị thấp, ít học hơn mình, có khi mình còn khinh. Chúng ta kỳ thị nhau nhiều điều lắm. Từ kỳ thị vùng miền, giọng nói - mấy mươi

năm trước, gia đình tôi mới vào Nam bộ, đi đây đó thỉnh thoảng lại nghe: “Bắc kỳ ăn cá rô phi, ăn vào mắc hóc, chết cha Bắc kỳ” chứ ai thèm chào đón mình; kỳ thị người thành phố với nhà quê; cho đến kỳ thị địa vị, học thức, giàu nghèo, đẹp xấu... Cho nên, người ta nhìn người bên cạnh thấp kém hơn mình, và không chào hỏi nhau bằng cung cách “tôn trọng” hay “tôn kính” được.

Giáo huấn Xã hội Công giáo lấy con người làm trung tâm khi bàn đến mọi lãnh vực của đời sống xã hội. Nhân vị (phẩm giá con người) là nguyên tắc hàng đầu trong các nguyên tắc. Mọi người đều bình đẳng về phẩm giá trước Thiên Chúa. Cái phẩm giá ấy mới là cái “giá trị thật” nơi mỗi con người. Còn những thứ như địa vị, giàu

sang, sức mạnh, sắc đẹp..., mà người đời thường hay lầm tưởng là giá trị thật, và lấy làm thước đo đánh giá người khác, đó chỉ có “giá trị tương đối”. Những giá trị tương đối này là phụ trợ của giá trị thật, và phải phục vụ phẩm giá con người.

## Chào hỏi nhau thế nào cho xứng với phẩm giá?

◆ LONG THÀNH

Xét như thế để suy ra rằng, người đối diện ta dù có là ai: có thể địa vị không bằng ta, không giàu bằng ta, không giỏi bằng ta,..., nhưng phẩm giá thì y như ta. Đặc biệt, họ cũng như ta còn mang hình ảnh của Thiên Chúa, và được cứu chuộc bằng giá máu châu báu của Con Thiên Chúa làm người. **Cho nên, khi chào hỏi họ, cung cách, cử chỉ, ánh mắt, nụ cười của ta phải thể hiện sự tôn trọng và lòng tôn kính.**

Người Việt có câu “Lời chào cao hơn mâm cỗ”, cũng hàm ý rằng việc chào hỏi nhau cách tử tế, có tình có nghĩa, thì còn quý hơn cả việc mời nhau đến ăn uống, tiệc tùng. Ý sâu hơn là nhân cách và phẩm giá con người cao hơn vật chất ◆

# 'PHẦN CON' ĐANG LẤN ÁT 'PHẦN NGƯỜI'

◆ TÍN THÀNH

**G**ần Lễ Giáng Sinh, trong cảnh sắc và bầu khí rộn ràng, lòng người cũng nôn nao, tâm trạng bồi hồi. Nghĩ việc Chúa đến cứu loài người, khởi đi từ việc Ngài thăng tiến con người, cho họ sống đúng với nhân tính và phẩm giá, Ngài đến để khai sinh ra một thế giới mới, một môi trường sống mới, trong đó, mỗi con người đều được sống triển nở, sung mãn và là người hơn trong sự an lành và hạnh phúc, đó là sự thật chắc chắn, nếu con người đón nhận Ngài và sống những giá trị Tin Mừng mà Ngài rao giảng. Thế nhưng hiện nay, chẳng phải nhìn đâu xa, ngay cuộc sống xung quanh ta, trong xã hội Việt Nam này, con người có được sống như thế không? Bất cứ ai có một chút quan tâm đến thời sự xã hội, dân tình thế thái, và để mắt nhìn xem đời sống của đồng bào mình, chắc chắn sẽ có câu trả lời. Vì sao nên nổi, ai đang phá hoại công trình kiến tạo đời sống mới của Chúa Cứu Thế?

Trả lời cho những vấn đề nêu trên, có lẽ chúng ta nói kẻ thủ ác, không ai khác, là chính con người. Quả thế, con người ngày nay xem ra rất ác với đồng loại của mình. Họ bất chấp tất cả những nỗi đau đớn, khổ sở và chết chóc gây ra cho người khác, để nhắm duy lợi ích cho mình. Hành động của người ta chỉ đưa lại cho họ cái lợi trước mắt và có khi rất nhỏ, nhưng gây tai hại rất lớn cho người khác và xã hội. Trước thực trạng đó, chúng ta chỉ có thể hiểu rằng "tính ác" nơi con người đang trở lên dữ dội, nó lấn át và làm lu mờ "tính người". Karl Marx đã nói một câu rất 'nóng nẩy' rằng "Chỉ có súc vật mới quay lưng lại với nỗi đau đồng loại mà chăm chút bộ lông của mình".

Để minh họa, chúng ta lược qua một số vấn nạn: vấn nạn nan giải và phổ biến nhất là mất vệ sinh an toàn thực phẩm. Đây là thảm họa kinh khủng, để lại hậu quả lâu dài cho nòi giống Việt Nam ta. Nhà nhà bị đầu độc, người người bị đầu độc bằng những thức ăn và nước uống nhiễm hóa chất độc hại. Từ cây trồng đến vật nuôi đều nhiễm chất tăng trưởng tăng trọng. Từ thức ăn tươi sống đến thức ăn qua chế biến đều nhiễm hóa chất tạo màu, tạo mùi, bảo quản vô cùng độc hại. Vì tư lợi hay lý do nào đấy, chính con người đang tâm bỏ hóa chất vào thức ăn đồ uống để hại đồng bào mình, rồi sẽ hại chính mình. Mình dùng hóa chất luộc bắp bán cho người ta, còn mình không dám ăn; nhưng tránh sao được, rồi mình sẽ ăn phải cây rau bị phun thuốc tăng trưởng. Cọng rau, con cá Trời ban vốn nó lành, nay con người 'phù phép' nó ra độc. Cho dù vì bất cứ lý do gì, thì con người không bao giờ được phép làm hại sức khỏe và sự sống của người khác. Vì đó là hành vi giết người, xúc phạm ghê gớm đến Thiên Chúa.

Kể đến một vấn nạn đang gây hoang mang trong xã hội, là hiểm họa của môi trường sống, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng và tài sản của mọi người, đó là nạn cướp giật và trộm cắp đang hoành hành dữ dội và táo tợn chưa từng thấy. Mới tối ngày 24/11, trên đường về nhà ở quận 2, TP HCM, vừa đổ dốc cầu Phú Mỹ, chị Nguyễn Thị Ngọc Thúy bị hai thanh niên đi xe máy chạy song song, tên ngồi sau vung dao chặt thẳng vào khuỷu tay phải chị. Chị Thúy la lên "cướp cướp" thì tên cầm dao nói "còn la nữa" rồi chặt tiếp hai nhát khiến tay chị gần đứt lìa, chị ngã xuống đường, tên cầm dao nhào xuống định cướp xe SH của chị...! Theo người đại diện công an TP.HCM trong buổi họp báo chiều 27/11, chỉ trong 4 ngày, đã có đến ►

- ▶ 40 vụ là tội phạm đường phố với hành vi gây án là cướp giật, trộm cắp tài sản, 47 đối tượng bị bắt.

Ngày 19/8/2012, tại Sóc Trăng, chị Thạch Thị DỄ (20 tuổi, có thai) ở nhà một mình, bị một người thanh niên tên Lâm Văn Khánh đột nhập vào nhà bóp cổ, rồi rút dao chém vào tay trái chị DỄ và cướp đi 5 cái vòng vàng... chị DỄ được chuyển lên bệnh viện Cần Thơ cấp cứu, nhưng không giữ được đứa con trong bụng do va chạm mạnh khi giằng co với tên cướp.

Cách nay chưa lâu, cả nước phải rợn người trước thông tin sát thủ Lê Văn Luyện cướp của giết người ở Bắc Giang. Luyện được biết đến không chỉ bởi tội ác dã man khi ra tay sát hại một lúc 3 người và giết hụt một người mà còn bởi thái độ thản nhiên, lạnh lùng, vô cảm trước các nạn nhân của mình, điều khiến dư luận hết sức phẫn nộ. “Hội chứng máu lạnh” – hiện tượng xuất hiện hàng loạt kẻ thủ ác lạnh lùng, vô cảm ở tuổi vị thành niên – đang thực sự trở thành nỗi kinh hoàng của cả xã hội.

“Chứng máu lạnh” không chỉ tồn tại nơi kẻ cướp, mà nó nằm cả trong hành vi của những con người bình thường khi họ đối xử với chính người thân thương của mình. Tại Hoàng Mai, Hà Nội, có Lưu Văn Thắng (SN 1986) do ghiền chơi điện tử và số đề, nợ nần chồng chất. Thắng sang nhà cha mẹ đẻ (ông Dơi và bà Gái) xin tiền, nhưng hai ông bà không cho, mắng chửi, đuổi về. Đêm 24/6/2012, Thắng cầm dao sang nhà bố mẹ, trèo cổng vào nhà, ông Dơi nghe tiếng động đi ra, liền bị Thắng lao đến đâm nhiều nhát ngã gục, bà Gái chạy lại hét lên cũng bị Thắng đâm liên tiếp vào bụng, ngực, cổ chết tại chỗ... Trong phút chốc đứa con trai mất hết tính người đã giết hại dã man cả cha lẫn mẹ của mình.

Ngày 26/11/2012, tại Hà Nam, lại xảy ra vụ án mạng thương tâm khác. Chỉ vì ghen tuông cãi cọ lời qua tiếng lại, chị Phạm Thị Huệ (SN 1985, là giáo viên mầm non, đang mang thai) bị chồng là Vũ Văn Cử dùng súng tự chế bắn vào ngực chết ngay tại chỗ. Vì chị Huệ đang mang bầu ở tháng thứ 8, lúc tử vong, đứa con trong bụng thiếu ôxy nên giấy đập mạnh. Thấy đứa bé trong bụng vẫn sống, người nhà đã gọi taxi đưa chị Huệ đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam cứu cháu bé, nhưng không kịp

Kể đến, căn bệnh vô cảm đã nói đến nhiều, nhưng vẫn còn rất phổ biến và trầm trọng. chúng ta vẫn gặp những con người vô tâm, vô trách nhiệm đến độ khiến cho ai biết đến hành vi của họ, cũng khó

dần được cơn phẫn nộ. Hãy nghe lời kể của một nhân chứng (bà Huỳnh Ngọc Mai, 60 tuổi) trong vụ tai nạn mới đây: “Buổi trưa 1/12 quán vắng, tôi ngồi ngóng ra phía ngã tư. Đường cũng vắng. Một chiếc xe tải lớn chở đầy hàng lao tới với tốc độ khá nhanh trên đường Dương Công Khi. Trong khi đó, trên đường Phan Văn Hớn lát đá vài chiếc xe máy vượt qua. Bỗng tôi nghe tiếng “bụp” khô khốc. Nhìn lại giữa ngã tư, chiếc xe tải nặng đã dừng lại...”

Tôi nhìn lại nghe tiếng kêu thảm thiết: “Cứu con, cứu con”. Định thần, dưới bánh xe một bé gái đang quần quai. Toàn thân bé nằm sấp trên mặt đường, một tay bị kẹt dưới bánh trước của xe tải. Mặt bé tím đen và một ít máu từ đỉnh đầu chảy xuống. Bé gào lên khi thấy tôi: “Con đau quá bà ơi, bà cứu con”. Nhìn lên cabin, anh tài xế vẫn còn đó. Tôi quát: “Anh lui xe ra một chút, tay con bé bị kẹt dưới bánh kia”.

Nhưng vô phúc thay, tài xế lại mở cửa xe lao ra chạy trốn biến mất, để mặc em nữ sinh lớp 10 bị kẹt đau đớn đến cả gần tiếng đồng hồ... Bà Mai đã cố gắng chặn nhiều xe, cả xe buýt năn nỉ tài xế xuống giúp, mà họ đều lắc đầu bỏ đi... (Mãi sau có một người đàn ông trung niên (vô danh) lên điều khiển chiếc xe tải lùi lại cứu được em bé ra, em đã ngất lịm vì đau đớn và kiệt sức. Tai nạn còn làm chết tại chỗ một em gái khác, bạn đi cùng xe gắn máy với em bị kẹt tay.)

Cũng xin nhớ rằng chứng máu lạnh và bệnh vô cảm, trước khi trở thành một hiện tượng xã hội, đã tồn tại ngay trong bộ máy công quyền của nhà nước, những người tự xưng là ‘công bộc’ của dân. Mấy ai đã không hơn một lần trải qua kinh nghiệm khi đến nhờ vả các ‘đầy tớ’ của mình, và đã bị họ phách lối, lạnh lùng, vô cảm ra sao...

Thực trạng xã hội Việt Nam hiện nay, hội chứng máu lạnh và bệnh vô cảm đang hoành hành khắp nơi. Đó là điều bi đát nhất trong các thói xấu của con người. Vì nó làm người ta mất dần đi nhân tính, để cho thú tính hiện hình. Đó là những hành vi phá hoại dữ dội công trình cứu độ của Chúa Cứu Thế. Nếu con người không thức tỉnh và quyết tâm thay đổi, đón nhận và sống theo những giá trị Tin Mừng: sự thật, công bằng và bác ái, thì cứ ở mãi trong cái vòng luẩn quẩn hại mình, hại người, hại lẫn nhau, rồi tiến đến nền văn hóa chết chóc, hủy diệt ♦

# PHẨM GIÁ CON NGƯỜI & TUYÊN NGÔN QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN

## ◆ ĐÌNH VƯỢNG

**K**hi nói đến phẩm giá con người, không thể không nói đến Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Chính bản Tuyên ngôn này đã không phủ nhận giá trị linh thiêng của con người: Nhân quyền là các quyền tự nhiên do Thiên Chúa ban và không thể tước bỏ. Khi khẳng định như vậy, rõ ràng trật tự thế giới phát sinh từ Thiên Chúa, nên các quyền của con người có ở Bản Tuyên ngôn này không phải là những nhân nhượng đến từ các cơ chế của con người, các cơ chế này chỉ diễn đạt điều Thiên Chúa đã ghi khắc trong trật tự thế giới Ngài đã tạo dựng nên, cũng như trong lương tâm luân lý hoặc trong lòng con người, như thánh Phaolô giải thích trong thư gửi tín hữu Rôma (X. Rm 2, 14-15). Vậy nên, không một xã hội hay một chính phủ nào có thể xóa bỏ hoặc “chuyển nhượng” các quyền này. “những quyền bẩm sinh vốn có của con người mà nếu không được hưởng thì chúng ta sẽ không thể sống như một con người.” (Hỏi-đáp Nhân Quyền – Human Rights: Questions and Answers).

Cách đây đúng 64 năm, Đại hội đồng LHQ thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền, tuyên bố với thế giới rằng tất cả con người được sinh ra trên cõi đời đều có tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền hạn. Để vinh danh dấu mốc đặc biệt đó trong lịch sử nhân loại, thế giới đã định ngày 10 tháng 12 là Ngày Nhân Quyền Quốc Tế. Năm 1948, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, một văn kiện được công bố cho tất cả mọi người, không có phân biệt nào; lần đầu tiên, văn kiện thừa nhận các quyền của mỗi người có được, lý do đơn giản là sự hiện diện của họ ở trần thế. Văn kiện thừa nhận rằng nơi mỗi một con người, dù là người phạm tội ác vẫn còn có những quyền cần được tôn trọng.

Văn kiện này có tầm lịch sử quan trọng cơ bản: Đó là thỏa thuận quốc tế đầu tiên quy định các quyền phổ quát của con người. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền là một văn kiện chung cho tất cả các quốc gia dựa vào đó để đối chiếu khi đề ra những chính sách, đường lối phù hợp với quyền của con người được cộng đồng quốc tế thừa nhận. Bản Tuyên ngôn này cũng là nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế vì hòa bình và tôn trọng lẫn nhau.

Bản Tuyên ngôn này khẳng định tất cả các quyền con người là phụ thuộc lẫn nhau và không thể phân chia, việc khẳng định này nằm ở trong Lời nói đầu, phẩm giá của mọi thành viên gia đình nhân loại là nền tảng của tự do, công lý và hoà bình trên thế giới

Kể từ năm 1948, bản Tuyên ngôn Nhân quyền đã được dịch sang hơn 3.000 ngôn ngữ và tiếng địa phương: Văn phòng Cao ủy Liên Hiệp Quốc về Nhân quyền, gọi tắt OHCHR (Office of High Commissioner for Human Rights) đã phối hợp với các quốc gia để có các bản dịch chính xác ngay cả ngôn ngữ của tộc người Yanomani nằm ở Venezuela.

Tuyên ngôn này vẫn là một trong những văn kiện được biết đến nhiều nhất và thường xuyên được trích dẫn trong thế giới về quyền con người và thường được áp dụng để bảo vệ và thúc đẩy quyền của người dân. Nguyên tắc của bản Tuyên ngôn, ngay từ ban đầu, không mang tính ràng buộc pháp lý, nhưng đã được nhiều quốc gia là thành viên Liên Hiệp Quốc chính thức xem nó như một tiêu ►

- ▶ chuẩn để đo lường sự tự do và dân chủ của một nước. Các nguyên tắc thể hiện trong Tuyên ngôn, ngày hôm nay, vẫn tiếp tục truyền cảm hứng cho luật pháp quốc gia đã thừa nhận, kể cả Hiến pháp của nhiều nước mới dành độc lập sau này.

Từ bản Tuyên ngôn này đã ra đời các Công ước Quốc tế về Kinh tế, Xã hội và Văn hóa, Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị và một Nghị định thư không bắt buộc về thỏa thuận này đã được Ủy ban Nhân quyền soạn thảo, Liên Hiệp Quốc đã biểu quyết tán thành vào ngày 16 tháng 12 năm 1966, văn bản có hiệu lực kể từ năm 1976.

**Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền là một văn bản cơ sở của tất cả đời sống dân sự và cho dù văn bản không đề cập đến sứ điệp Phúc âm, nhưng đằng sau những nhân quyền được công bố có thể cảm nhận những gì Chúa Giêsu đã sống, đã rao giảng và làm chứng nhân về các quyền của con người.**

Tuy nhiên, ngày hôm nay, Bản Tuyên ngôn vẫn còn chưa được áp dụng ở một số quốc gia độc tài, tại đó, nhân quyền bị xem nhẹ và thường bị đồng hóa với chính trị nên đã xảy ra tình trạng: khủng bố thông qua chiến tranh, chế độ nô lệ, bạo lực, áp bức, bài ngoại, nạn đói, nạn mù chữ, tra tấn, phân biệt đối xử.

Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền không chỉ dành riêng cho luật pháp quốc gia nhằm bảo đảm cuộc sống của dân chúng, mà còn, dành hết cho tất cả mọi người vì các quyền tự nhiên của con người được viết ở văn kiện này đều liên quan đến mỗi người, và vì vậy, bản Tuyên ngôn này cần được phổ biến rộng rãi.

Mỗi con người là một nhân vị có phẩm giá, được dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa. Và mỗi người lại không thể sống một mình mà sống có tính cộng đồng. Vì mối tương quan xã hội này và vì "Thiên Chúa đã muốn rằng tất cả mọi người phải làm thành một gia đình và đối xử với nhau bằng tình huynh đệ" (MV 24). Hơn lúc nào cả, người tín hữu Việt Nam cần được học và sống Giáo huấn Xã hội để ý thức tầm quan trọng phẩm giá con người, bên cạnh, hiểu biết bản Tuyên ngôn này để cùng nhau vun đắp nền 'văn minh tình thương'. Đó là điều mà người viết mong được góp một phần nhỏ với chủ đề tháng 12 của Năm Đức Tin **ĐỨC GIÊSU KITÔ LÀ THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI** - *Đức Giêsu xuống thế làm người để nâng cao phẩm giá con người lên - Cầu cho mọi người luôn biết nhìn nhận phẩm giá cao quý làm người của chính bản thân và của anh chị em chung quanh.*

## ◆ Giáo hội Pháp lên tiếng bảo vệ sự sống...

Ngày 05. 12. 2012 Thượng viện Pháp thông qua một dự luật cho phép nghiên cứu trên phôi thai và tế bào gốc. Ngay khi vừa công bố, ngài Pierre d'Ornellas, Tổng Giám Mục Giáo phận Rennes, thay mặt Hội đồng Giám mục Pháp đã lên tiếng như sau:

"Bạn muốn bảo vệ cuộc sống trong những điều kiện xem ra trái ngược với bản chất của cuộc sống." Trong khi phát ngôn câu nói này, Thượng nghị sĩ Jacques Mézard, (là nhân vật có đủ thẩm quyền pháp lý về khía cạnh nghiên cứu này) đã không bày tỏ mức độ nghiêm trọng của vấn đề để rồi Thượng viện dễ dàng thông qua vào tối hôm qua.

Cuộc sống của phôi thai con người có xứng đáng được bảo vệ? Có hay không? Thượng viện phản ứng tiêu cực. Cần phải nhận thức rằng đây là một "sự vi phạm nhân học", tuy nhiên, chính vị nghị sĩ này đã bỏ phiếu cho phép nghiên cứu trên phôi thai người, bởi nguyên tắc thì không bằng ngoại lệ. Lý do được đưa ra để Thượng viện biểu quyết là nguy hiểm: sự chậm trễ của Pháp trong nghiên cứu khoa học. Vì sự tiến bộ khoa học của Pháp để rồi dễ dàng cho phép "nghiên cứu phôi thai và tế bào gốc?"

Phôi thai con người có quyền được bảo vệ. Châu Âu yêu cầu bảo vệ phôi thai lúc cần được bảo vệ. Luật của Pháp của chúng ta hiện đang sở hữu và có quyền hành diện, đã không bỏ qua việc tôn

trọng sự sống con người dù tình huống khó khăn “sự sống con người khởi từ một phôi thai”, luật của chúng ta khẳng định điều này và đó là niềm tự hào!

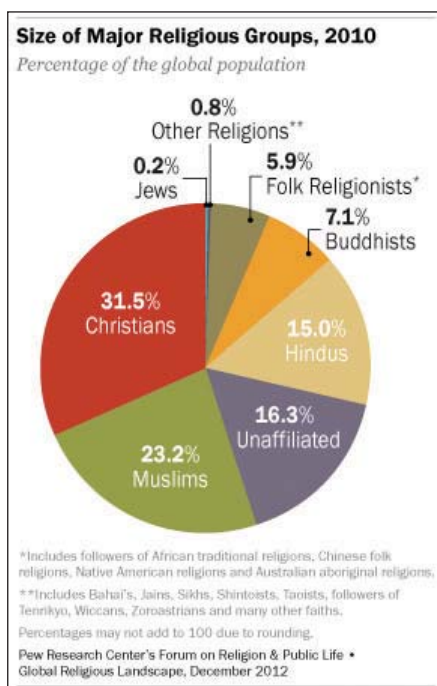
Thượng Viện đã thách thức sự tôn trọng này. Điều này gây sốc. Quan điểm về phôi thai con người đã thay đổi dễ dàng và đã không có sự tranh luận nào, trong khi, mỗi lần luật để cập đến đạo đức sinh học thì cần phải tranh luận, quy định này được Quốc hội Pháp ban hành tháng 7. 2011, và Thượng viện đã không cho đây là vấn đề hữu ích. Tại sao lại sợ cuộc tranh luận với nhiều quan điểm triết học, khoa học... trước khi đưa đến kết luận thực tiễn về mặt luật pháp? Nước Đức duy trì lệnh cấm nghiên cứu phôi người. Điều này cho thấy, Đức hiện nay, là nước đi đầu trong sự tôn trọng sự sống con người?

Cuộc bỏ phiếu của Thượng viện thậm chí còn gây sốc hơn trong các thử nghiệm cho các loại thuốc mới, cộng đồng khoa học, cách riêng hai nhà khoa học đạt giải Nobel: Gurdon và Yamanaka ủng hộ việc nghiên cứu này. Như nhà thần kinh học Alain Privat đã viết, việc cho phép nghiên cứu phôi thai và tế bào gốc là gián tiếp “gởi cho thế giới một thông điệp phủ nhận tính chất đạo đức và lỗi thời của khoa học”.

(Nguồn: Info.cathobe)

## ♦ Số người theo Kitô giáo trên thế giới hiện nay là 2 tỷ 2

Theo nghiên cứu Trung tâm Nghiên cứu Pew (Pew Research Center) về vấn đề tôn giáo cho biết, hiện nay, số người theo Kitô giáo chiếm một phần quan trọng trên thế giới, với 2 tỷ 2 tỉn đồ (31.5%), theo sau là Hồi giáo, với 1 tỷ 6 (23.2%)



Trung tâm Nghiên cứu Pew có trụ sở tại Washington, đã tiến hành một cuộc nghiên cứu về “các tôn giáo toàn cầu” và đã công bố bản nghiên cứu này vào ngày 18 Tháng 12 năm 2012 trên trang web của mình. Cuộc khảo sát được tiến hành tại hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ với hơn 2500 cuộc tổng điều tra, khảo sát và đăng ký dân cư. Năm 2010, thế giới có 6 tỷ 9 người, trong đó, 5 tỷ 8 người có liên kết với một cộng đồng tôn giáo (84%). Kitô hữu và người Hồi giáo rõ ràng là hai nhóm tôn giáo đông đảo nhất. Người Hindu (Ấn giáo) 1 tỷ (15%), Phật giáo gần 500 triệu (7%), trong khi những người Do Thái chỉ là 14 triệu (0,2%). Gần 400 triệu người thực hành một tôn giáo truyền thống tùy theo khu vực, giống như nhiều người châu Phi, Trung Quốc, người Mỹ bản địa và thổ dân Úc. Các tôn giáo khác có 58 triệu gồm (Bahai, đạo Sikh, Thần đạo, Đạo giáo, Zoroastrianism, ...) chỉ chiếm 1% dân số thế giới.

### 16% dân số không theo tôn giáo

Hơn nữa, theo nghiên cứu Pew, gần một phần sáu người, hoặc 1 tỷ 1 người (16%) không theo tôn giáo, điều đó không có nghĩa là họ không tin, Pew kết luận.

Trong khi hầu hết các tôn giáo chủ yếu nằm ở Kitô giáo các tôn giáo được xác định rõ và được phân tán rộng rãi khắp hành tinh. Người ta tìm thấy con số thực hành tôn giáo gần như ngang nhau: Châu Âu (24%), châu Mỹ Latin và vùng Caribê (24%) và châu Phi cận Sahara (24%). Người Hồi giáo tập trung nhiều hơn ở các quốc gia nơi họ chiếm đa số, đặc biệt là ở châu Á và Bắc Phi. 157 quốc gia có đa số Kitô hữu, trong khi chỉ có 49 quốc gia chủ yếu là người Hồi giáo ♦

(Nguồn: apic, Pew)



## VATICAN II, CÓ THỂ BẠN CHƯA TỪNG NGHE, THẤY & BẠN MUỐN BIẾT?

Nhân sự kiện kỷ niệm 50 năm Khai mạc Công đồng Vatican II (1962-2012) Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI công bố Năm Đức Tin bằng Tự Sắc Porta Fidei (Cánh Cửa Đức Tin) trong đó Ngài nói rõ lý do, mục đích và những hướng dẫn cho việc cử hành năm Đức Tin.

Năm Đức Tin bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 năm 2012 – kỷ niệm 50 năm công đồng Vatican II và 25 năm xuất bản cuốn Giáo Lý Công Giáo – cho đến ngày 14 tháng 11 năm 2013, dịp lễ Chúa Kitô Vua. Trọng tâm là động viên Kitô hữu tái khám phá đức tin của mình để tìm lại “niềm vui và sự hăng hái tìm gặp Đức Kitô”, đồng thời đối diện với chủ nghĩa tục hoá và những thách đố khác đang làm khủng hoảng đức tin của nhiều Kitô hữu.

Là dịp, cộng đồng Dân Chúa nhiều nơi tái khám phá kho tàng đức tin ở các văn kiện Công đồng Vatican II.

Riêng ở GHVN không phải mọi thành phần Dân Chúa biết rõ về Công đồng Vatican II này, và cũng chưa hẳn số người biết về Công đồng này biết một cách đầy đủ.

Để giúp bạn đọc hiểu chi tiết hơn Công đồng Vatican II về nhiều vấn đề liên hệ... chúng tôi giới thiệu với bạn một phương tiện truyền thông rất hay bằng cách link trực tiếp: <http://minisite.catho.be/vatican2/webdoc/#/menugeneral> hoặc vào website **CathoBel** của Giáo hội Bỉ. (rất tiếc, ở medias này chỉ dành cho bạn biết tiếp Pháp)

Trong mỗi phần: Lịch sử Công Đồng - Công Đồng Vatican II - Công Đồng và Giáo hội Bỉ (la squadra belga) - Thành quả Công Đồng. Mỗi phần ở đây sẽ trình bày theo một thứ tự rất khoa học và bạn đọc không chỉ nghe những chứng nhân Công đồng, các nhà thần học là Giáo sỹ hay giáo dân nói suông, mà nói bằng nhiều hình ảnh lịch sử.



**CÔNG ĐỒNG VATICAN II:** Trước Công đồng - Bối cảnh - Nội dung - 4 Hiến chế quan trọng - Các tác giả của Công đồng.



**THÀNH QUẢ CÔNG ĐỒNG:** làm sao đọc lại Vatican II - Nghĩ gì 50 sau Công đồng - Đại kết, con đẻ của Công đồng ?



Bạn sẽ thích thú vì cách trình bày rất khoa học của hãng truyền thông Bỉ có tên Squadra Belga.

Kiểu Đức Mẹ ▶  
- gỗ sơn son thếp vàng  
- đầu TK 20



*Cảm tưởng  
khi xem*

**“Những đóng góp  
của Giáo Hội  
Công Giáo Việt Nam  
cho nền văn hóa và  
văn học dân tộc”\***

◆ Diên Thụy

▼ Bản án xử tử Cha Phêrô Lê Tuy tại  
Nghệ An thời Minh Mạng - 1833



Tận mắt nhìn những gì được lưu giữ và trưng bày, tuy chỉ là một phần nhỏ trong quá trình lĩnh hội và du nhập đạo Chúa của cha ông, nhưng đối với người xem, bấy nhiêu cũng đã làm dậy lên bao cảm xúc.

Cuộc triển lãm đã đưa người xem đi từ bất ngờ này đến thú vị khác ở cả hai mảng văn hóa vật thể và phi vật thể. Điểm nhấn là các tác phẩm và công trình nghiên cứu ở nhiều thể loại và ngôn ngữ khác nhau bao gồm các bộ tự điển và các bản chép tay do các nhà thừa sai biên soạn bằng chữ Quốc Ngữ, Pháp Ngữ rồi các sách tu đức, hạnh các thánh, văn, tuồng, thơ ca, giáo lý,...bằng Hán-Nôm do các tác giả Công giáo dày công ghi chép và biên dịch, cho thấy ý tứ bảo tồn và hội nhập của tôn giáo vào đời sống văn hóa người Việt. Bên cạnh đó, người xem còn nhận thấy những đóng góp quan trọng của Giáo Hội cho nền văn hóa, văn học qua những ấn phẩm ở buổi sơ khai của ngành xuất bản.

Ngoài các cổ vật và di vật mang tính tôn giáo được sưu tầm công phu, một mảng trưng bày thú vị khác là bộ sưu tập mỹ thuật quý hiếm của cố Lm. Đa Minh Trần Thái Hiệp bao gồm hội họa và điêu khắc do các tác giả đương đại nổi tiếng thực hiện.

Qua triển lãm, người xem thấy được nét văn hóa truyền thống của dân tộc chẳng những không bị lai căng, mai một mà được ý nhị kết hợp sâu sắc với tinh thần Kitô giáo. Chính đức tin và lòng mộ đạo của các tín hữu thấm đượm tinh dân tộc đã tô điểm thêm cho nền văn hóa từ khi Tin Mừng được du nhập và rao giảng tại Việt Nam.

\* Triển lãm diễn ra từ 28/08/2012 đến 25/02/2013 tại Phòng Truyền thống TGP Sài Gòn



▲ Tự điển chép tay của Đức cha Bá Đa Lộc

▲ Các tác phẩm nổi tiếng của Cha Alexandre de Rhodes



▶ Tượng Cha Cadière và công trình nghiên cứu "Văn hóa tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt"



▲ Theo các nhà nghiên cứu Hán- Nôm, trong văn học hiện chỉ tìm được 20 tác phẩm chữ Nôm trong khi sách truyện Công giáo bằng chữ Nôm có trên 100 tác phẩm và chữ Nôm trong sách đạo được đánh giá là chuẩn nhất.

▼ Các nhà in đầu tiên tại Việt Nam đều do giới Công giáo đảm nhiệm. Gia Định Báo - tờ báo Quốc Ngữ đầu tiên - P.Trương Vĩnh Ký chủ biên (1865-1897).

▼ Tác phẩm của các văn thi sĩ nổi tiếng như Hàn Mặc Tử, Võ Long Tế,...



Tòa Đức Mẹ  
bằng gỗ cây giổi  
- đầu TK 20 -  
Hải Hậu, Bùi Chu ▶



Tủ thờ cẩn ốc tinh xảo  
hình 14 chặng đàng ▶  
Thánh Giá, phía dưới  
có dòng chữ 'Đấng Yêu  
Thương tôi thuộc về tôi,  
tôi thuộc về Ngài'  
- Thủ Dầu Một,  
đầu TK 20-



Di vật Lăng Cha Cả  
(tức Đức cha Bà Đa Lộc)  
- Lm. Nguyễn Hữu Triết sưu tầm ▼

Đàn Organ của  
cố Nhạc sư Hải Linh ▼



▲  
"Ba vua thờ lạy",  
tranh sơn dầu của  
Nguyễn Văn Anh-  
1971

▶  
Bộ sưu tập tranh  
tượng của Lm. Trần  
Thái Hiệp với các  
tác phẩm giá trị từ  
các danh họa Việt  
Nam như Nguyễn  
Gia Trí, Bùi Xuân  
Phái, Nguyễn  
Văn Anh, Nguyễn  
Phước, Tạ Tỵ, Văn  
Đen...